



AM TƯỜNG CÔNG NGHỆ - THẤU HIỂU THÔNG TIN

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
**2014 ANNUAL REPORT**

---

# MỤC LỤC

## 06 - 29 TỔNG QUAN VỀ HPT

06

TÂM NHÌN/SỨ MỆNH/GIÁ TRỊ CỐT LÕI

08

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

10

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HPT

12

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

14

CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY  
LIÊN DOANH, LIÊN KẾT  
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

18

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

20

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT - KẾ TOÁN TRƯỞNG  
GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

24

GIẢI THƯỞNG/THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ ĐỐI TÁC  
CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2014  
DẤU ẤN SỰ KIỆN 20 NĂM

## 30 - 37 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

38 - 51

BÁO CÁO CỦA  
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

52 - 87

BÁO CÁO CỦA  
KIỂM TOÁN

88 - 95

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG  
VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

96 - 99

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG -  
VĂN HOÁ CÔNG TY

## TÂM NHÌN/SỨ MỆNH/GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### TÂM NHÌN



“Xây dựng HPT trở thành Công ty dịch vụ CNTT Truyền thông và phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế.”

### SỨ MỆNH

- ▶ “Thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam”

*“HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hoá, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”*

### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chính trực - Cam kết

Tận tụy với khách hàng

Chuyên nghiệp

Tinh thần đồng đội

Nhân bản - Hải hòa

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



“HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hóa, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”.

### Kính thưa các Quý vị Cổ đông,

Hôm nay, chúng ta lại được gặp mặt tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2015 để cùng nhau đánh giá lại một năm hoạt động vừa qua của HPT, cùng nhau xem xét kế hoạch cho năm 2015 và quan trọng hơn là cùng nhau xây dựng một chiến lược tầm nhìn của HPT hướng đến năm 2020.

Trước tiên, xin thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo HPT, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông trong suốt thời gian qua đã tin tưởng, ủng hộ, động viên và sát cánh cùng HPT trên mỗi bước đường phát triển của công ty. Chính những kỳ vọng và chia sẻ của Quý vị là nguồn động viên khích lệ to lớn cho tập thể cán bộ nhân viên công ty, giúp chúng tôi vượt qua khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2014 vừa qua thực sự là một năm rất khó khăn với nền kinh tế Việt Nam, các doanh nghiệp phải vất vả duy trì sản xuất kinh doanh trong môi trường đầy biến động, thách thức. Tình hình biến động phức tạp dẫn đến những bất ổn về kinh tế và môi trường kinh doanh. Trong lĩnh vực CNTT bên cạnh những chủ trương quyết sách quan trọng của Đảng và Nhà nước nhằm định hướng phát triển ngành CNTT thì bản thân nội tại ngành vẫn còn nhiều yếu kém. Sự đầu tư cho CNTT của các cơ quan, doanh nghiệp chưa mạnh mẽ bởi nền kinh tế vẫn chưa phục hồi đầy đủ, nguồn nhân lực CNTT còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu hiện tại, cạnh tranh vẫn tiếp tục diễn ra gay gắt. Trong bối cảnh đó, HĐQT và Ban Lãnh đạo HPT đã kịp thời chỉ đạo điều hành, xây dựng kế hoạch

hành động, nhận diện những khó khăn thách thức, động viên tập thể cán bộ nhân viên lao động sáng tạo vượt qua khó khăn thách thức lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập HPT.

Sự kiện kỷ niệm 20 năm thành lập HPT là một cột mốc quan trọng đánh dấu chặng đường phát triển của HPT, tại sự kiện này một lần nữa chúng ta chứng kiến sự tin cậy của các cơ quan quản lý Nhà nước, của khách hàng, bạn bè, đối tác dành cho HPT, khẳng định con đường HPT lựa chọn là đúng đắn.

Thưa các Quý vị Cổ đông, với biết bao gian khó trong năm 2014, tập thể Ban Lãnh đạo và nhân viên HPT đã nỗ lực hết mình. Năm 2014, HPT đạt doanh thu 792 tỷ VNĐ, đạt 93% kế hoạch, giảm 4,5% so với năm trước. Lợi nhuận ròng trước thuế

12,7 tỷ VNĐ, đạt 85% kế hoạch, tăng trưởng 2,8% so với năm trước. Về nghĩa vụ nộp thuế HPT đã đóng góp vào ngân sách nhà nước 38,7 tỷ VNĐ.

Năm 2014, HPT vinh dự được tặng Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.HCM vì thành tích xuất sắc trong sự nghiệp Công nghệ Thông tin của Việt Nam và của Thành phố. Tại sự kiện thường niên có uy tín của Hội Tin học TP.HCM, HPT tiếp tục giữ vững vị trí là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam với danh hiệu Huy chương Vàng và Top 5 Đơn vị Tích hợp hệ thống, Huy chương vàng và Top 5 Đơn vị Phần mềm. Bên cạnh đó, HPT giữ vững uy tín và vị thế trên thị trường thông qua sự ghi nhận là doanh nghiệp duy nhất được trao tặng giải thưởng “Đơn vị có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển CNTT-TT TP.HCM” tại Giải thưởng CNTT-TT lần 6.

Chúng ta sẽ tiếp tục phấn đấu vì một tương lai tươi sáng của HPT, kiên định con đường đã chọn, khẳng định sứ mệnh của mình: “HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hóa, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”.

Trong Báo cáo của HĐQT năm nay, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ một chiến lược tầm nhìn đến năm 2020. Đây là một định hướng rất quan trọng để chúng ta xây dựng HPT, đưa HPT đi đến thành công. Đó là các chiến lược phát triển nguồn lực, chiến lược đầu tư công nghệ dịch vụ, chiến lược phát triển thị trường,

chiến lược đầu tư hạ tầng và chiến lược phát huy bản sắc văn hóa HPT.

Các Quý vị Cổ đông thân mến, các Quý vị hãy sát cánh cùng tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ Nhân viên công ty, cùng đóng góp công sức để biến những định hướng chiến lược này thành hiện thực, mà trước mắt là các nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2015, đó là doanh thu đạt 830 tỷ VNĐ, tăng trưởng 5% so với năm 2014; lợi nhuận ròng trước thuế đạt 14 tỷ VNĐ, tăng trưởng 10% so với năm 2014.

### Kính thưa các Quý vị!

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành chúng tôi cam kết đoàn kết một lòng, nhạy bén nắm bắt các cơ hội, chỉ đạo điều hành xây dựng tập thể HPT ngày một lớn mạnh, hoàn thành các kế hoạch nhiệm vụ năm 2015 và thực thi chiến lược tầm nhìn HPT đến năm 2020, đưa HPT trở thành Công ty Dịch vụ CNTT đẳng cấp quốc tế.

Cho phép tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý vị Cổ đông, những người đã tin tưởng vào đội ngũ cán bộ nhân viên công ty, tin tưởng vào tương lai HPT mà ủng hộ cho sự nghiệp phát triển của HPT, xin kính chúc các quý vị mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc.

Tôi cũng xin được bày tỏ lòng tri ân đến các khách hàng những người đã đồng hành cùng HPT trong suốt 20 năm qua. Sự tin nhiệm và chia sẻ của các quý khách hàng đã giúp cho HPT trưởng thành như ngày hôm nay. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các đối tác, bạn bè, các cơ quan quản lý Nhà nước đã động viên và hỗ trợ HPT trong nhiều năm vừa qua.

Nhân tố quyết định cho sự thành

công của HPT, đó chính là tập thể cán bộ nhân viên công ty HPT. Từ trái tim mình, tôi xin cảm ơn tất cả các bạn, những con người HPT đã hết mình vì sự nghiệp công ty, vì sức sống HPT trong suốt hơn 20 năm qua. Chúng ta hãy cùng nhau đoàn kết, dũng cảm nhìn nhận sai lầm, thất bại để quyết tâm hơn nữa và quyết khắc phục vượt qua. Chúng ta hãy cùng nhau chung sức, chung lòng vượt qua mọi gian khó, quyết xây dựng HPT ngày một vững mạnh và thịnh vượng, trở thành một tổ chức với những giá trị cốt lõi “**Chính trực - Cam kết, Tận tụy với khách hàng, Chuyên nghiệp, Tinh thần đồng đội, Nhân bản - Hải hòa**”, được khách hàng, bạn bè và cộng đồng tôn trọng, quý mến.

Xin trân trọng cảm ơn!

Tp. HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2015

Chủ tịch HĐQT

Ngô Vi Đồng

## GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HPT

### THÔNG TIN CHUNG

Được thành lập vào ngày 13/01/1995, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT (HPT Vietnam Corporation) đã chọn lựa sứ mệnh cho mình trong suốt 20 năm trưởng thành, đó là thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam.

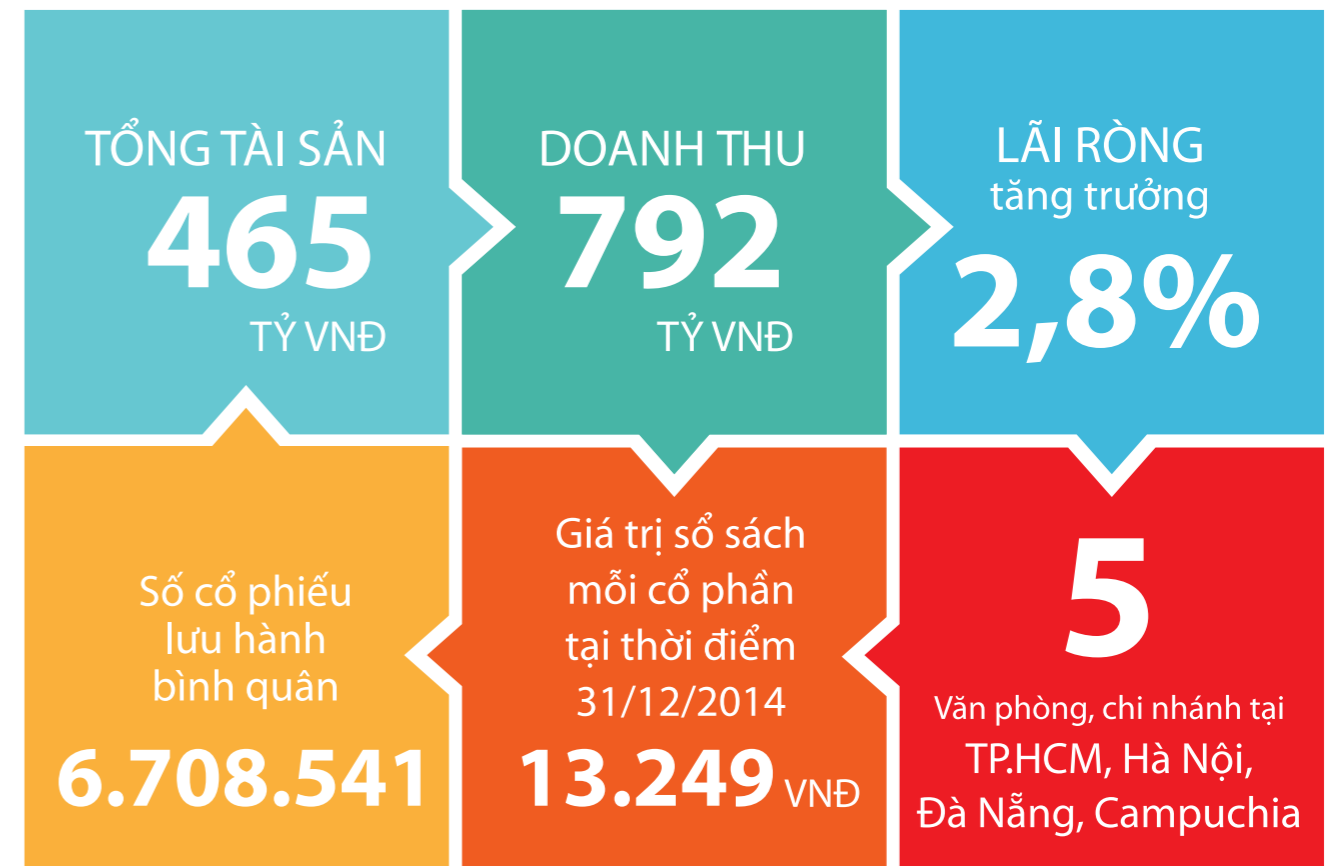
Với tầm nhìn “**xây dựng HPT trở thành Công ty dịch vụ CNTT Truyền thông và phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế**”, HPT đã xây dựng hạ tầng CNTT hiện đại, an toàn và thông suốt, ứng dụng các hệ thống CNTT tiên tiến phục vụ quản trị và kinh doanh, đáp ứng tiêu chuẩn An toàn thông tin ISO 27001:2013 và chính sách Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, chú trọng công tác đào tạo cho CBNV phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, giữ vững bản sắc và uy tín của mình trên thị trường, với thế mạnh cung cấp các giải pháp và dịch vụ CNTT trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, giải pháp phần mềm, dịch vụ CNTT dành cho khách hàng, Công ty HPT đã phát triển khắp Việt Nam và từng bước vươn ra thị trường thế giới với Trụ sở chính tại TP.HCM, Chi nhánh tại Hà Nội, Chi nhánh tại Đà Nẵng và Chi nhánh tại Campuchia. Đồng thời, HPT cũng hợp tác chặt chẽ với các đối tác là các hãng CNTT hàng đầu thế giới như Microsoft, IBM, Oracle, HP, Cisco, EMC... để đem

đến cho khách hàng những giải pháp khả thi, công nghệ phù hợp, tối ưu và tiên tiến nhất.

Tiếp tục con đường phát triển bền vững và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Công ty dịch vụ CNTT Truyền thông và phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế, ở độ tuổi 20 đầy nhiệt huyết, HPT tiếp tục đặt ra cho mình những mục tiêu mới như duy trì vị trí doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam về cung cấp giải pháp CNTT, giữ vững vị trí Top 5 công ty cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống và dịch vụ phần mềm, vươn lên vị trí Top 10 công ty cung cấp dịch vụ tích hợp phần mềm, mở rộng các hướng hoạt động về dịch vụ CNTT và viễn thông cho đối tượng khách hàng đại chúng (mass market), khai phá các mảng mới như giải pháp điện toán đám mây, giải pháp phần mềm, bảo mật, vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam.



### CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN NĂM 2014



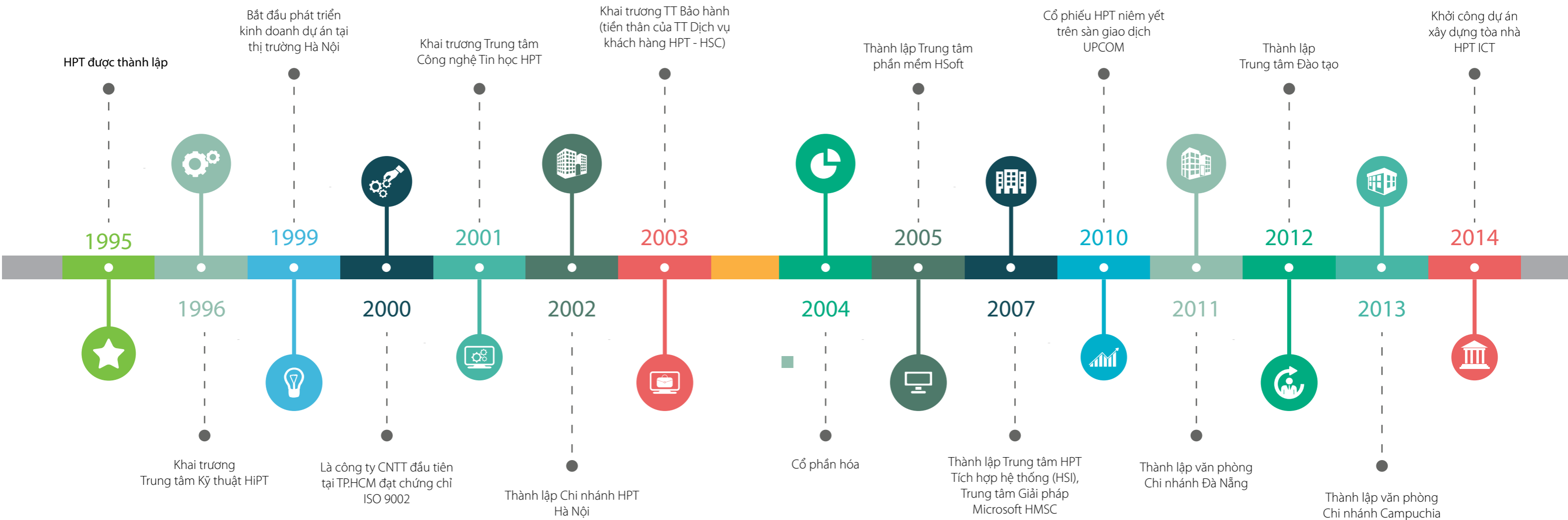
Đạt chứng chỉ

**ISO/IEC 27001:2005**

**6** bằng khen và giải thưởng

từ cơ quan quản lý Nhà nước

## LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



### THÀNH TỰU

**1995:** Đại lý chính thức trong kinh doanh, triển khai ứng dụng công nghệ HP và hỗ trợ bảo hành các sản phẩm HP tại Việt Nam

**1996:** Lần đầu tiên xây dựng hệ thống mạng 100Mbps với hơn 350 máy trạm cho Ngân hàng Công Thương TP.HCM

**1998:** Hãng HP tặng thưởng danh hiệu Đối tác hàng đầu

**2003:** HPT trở thành Premier Partner của Cisco

**2004:** Là Công ty đầu tiên tại Việt nam được cấp chứng nhận ND&I về cung cấp hệ thống cáp mạng AMP

**2005:** Chính thức trở thành đối tác Vàng của Microsoft

**2006:** Chính thức trở thành Oracle Advantage Partner

**2007:** Trở thành đối tác cao cấp nhất của Oracle tại Việt Nam

**2009:** UBND TP.HCM tặng Cờ Truyền thống "15 năm xây dựng và phát triển"

Hoàn thành việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế CMMi-3 trong quy trình phát triển phần mềm

**2010:** Lần đầu tiên thắng thầu ở nước ngoài với dự án "Hệ thống thanh toán liên ngân hàng" của Ngân hàng Quốc gia Cambodia (NBC)

Bổ nhiệm tân Tổng Giám đốc: Ông Đinh Hà Duy Linh

**2011:** Có mặt trong Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam

**2012:** Khai trương Trụ sở mới tại tầng 9 tòa nhà Paragon, thuộc khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng

**2013:** Trở thành Đối tác NSI của Microsoft duy nhất tại Việt Nam

Triển khai thành công và đạt chứng chỉ ISO 27001:2005

**2014:** Ký kết liên doanh với Công ty Lotte Data Communications và Công ty Hyundai Information Technology

Tổ chức thành công Lễ Kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty tại Nhà hát lớn TP.HCM

**Nhiều năm liền, HPT luôn được ghi nhận thành tích kinh doanh, đóng góp tích cực vào sự phát triển CNTT của Việt Nam và TP.HCM qua các bằng khen, giải thưởng danh giá: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ TT&TT, Bằng khen của UBND TP.HCM, Giải thưởng CNTT-TT (Năm 2014 Là doanh nghiệp duy nhất được trao tặng giải thưởng "Đơn vị có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển CNTT-TT TP.HCM"), Top 5 và HCV đơn vị Tích hợp hệ thống, Top 5 và HCV đơn vị Phần mềm do Hội Tin học TP.HCM trao tặng, Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu, Doanh nhân Sài Gòn/TP.HCM tiêu biểu.**

# 01 Tổng quan về HPT

## CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

### Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn Điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của HPT
Công ty TNHH Công nghệ HPT	Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM	60.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ đồng)	100%



### Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn Điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của HPT
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Lotte-HPT (Tên cũ là: Công ty Cổ phần Công nghệ cao TongYang-HPT)	Tầng 11, Tòa nhà Citilight Tower, Số 45 Võ Thị Sáu, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM	16.000.000.000 VNĐ (Mười sáu tỷ đồng)	30%





## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



### 01 TÍCH HỢP HỆ THỐNG

- Giải pháp hạ tầng CNTT
  - » Hạ tầng trung tâm dữ liệu
  - » Hạ tầng mạng
  - » Hệ thống máy chủ và lưu trữ
  - » Cơ sở dữ liệu
  - » Ảo hóa và điện toán đám mây
  - » Truyền thông hợp nhất
- Giải pháp an toàn thông tin
  - » Quản lý an toàn an ninh thông tin
  - » Bảo mật hạ tầng CNTT
  - » Bảo mật ứng dụng
- Giải pháp quản lý dịch vụ CNTT
  - » Giải pháp quản lý dịch vụ CNTT
  - » Giám sát ứng dụng và dịch vụ CNTT tập trung

### 02 DỊCH VỤ TÍCH HỢP HỆ THỐNG

- Dịch vụ tư vấn & triển khai
- Dịch vụ bảo trì, nâng cấp hệ thống
- Dịch vụ cơ sở dữ liệu
- Dịch vụ an ninh mạng
- Dịch vụ cho hạ tầng Microsoft
- Dịch vụ tư vấn quy trình quản lý hệ thống CNTT

### 03 TÍCH HỢP PHẦN MỀM

#### Cung cấp dịch vụ triển khai các giải pháp phần mềm của các Hãng CNTT hàng đầu thế giới gồm:

- Tích hợp ứng dụng SOA/ESB
- Giải pháp kinh doanh thông minh BI&A
  - » Kho dữ liệu
  - » Phân tích dữ liệu
  - » Báo cáo quản trị thông minh
- Giải pháp điều hành và quản trị doanh nghiệp
  - » Quản trị nội dung doanh nghiệp
  - » Quản lý quy trình kinh doanh

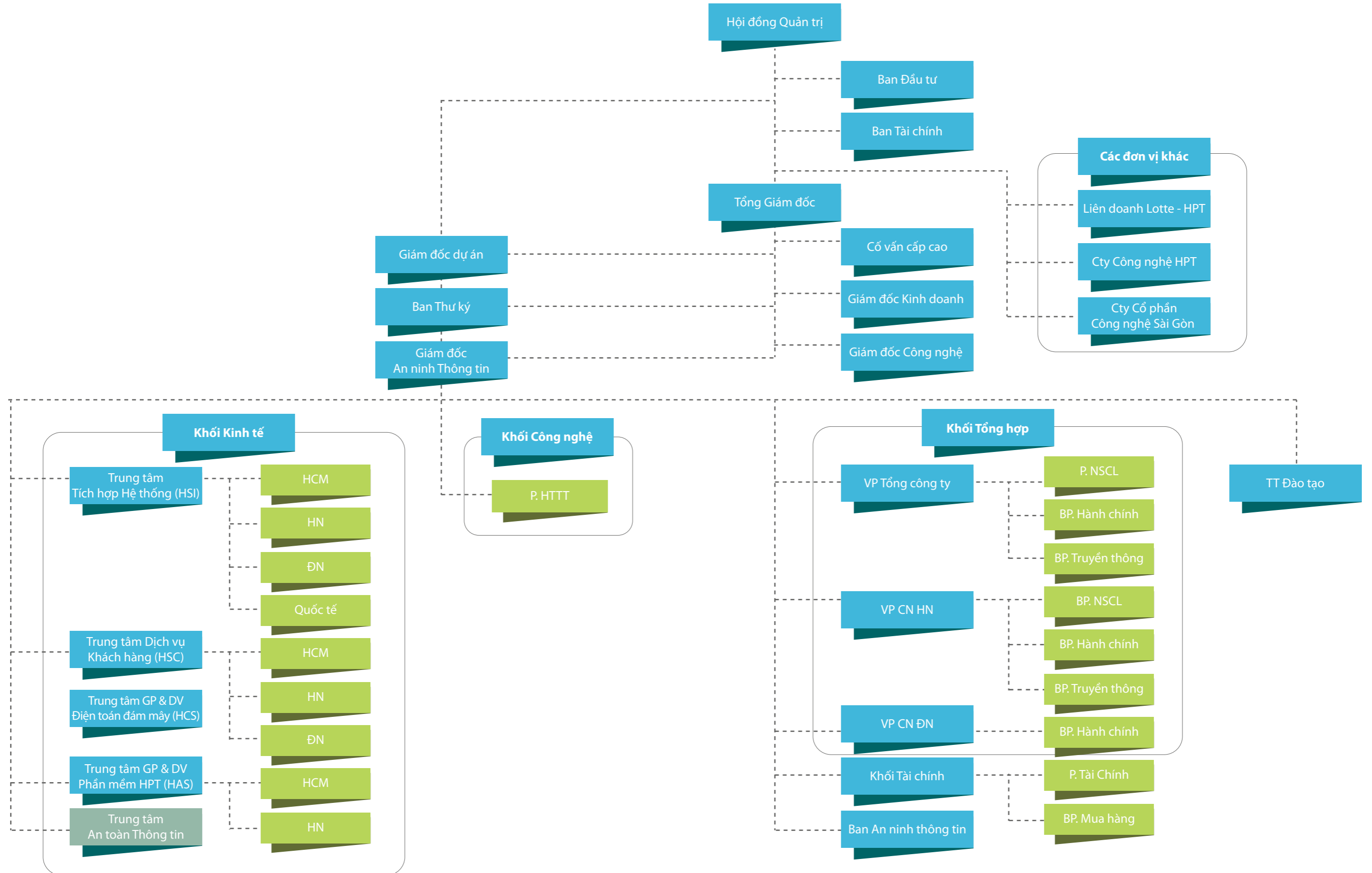
### 04 DỊCH VỤ GIA CÔNG XUẤT KHẨU PHẦN MỀM

- Phát triển các ứng dụng nhúng
- Phát triển phần mềm theo yêu cầu của khách hàng

### 05 DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG

- Bảo hành các sản phẩm do HPT cung cấp; HPT là đại lý ủy quyền (service provider) của các Hãng máy tính lớn
- Cung cấp các dịch vụ bảo trì, hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ khẩn cấp, ngăn ngừa và khắc phục rủi ro, di dời hệ thống, cho thuê thiết bị và nhân sự CNTT
- Các dịch vụ bảo hành, bảo trì được thực hiện thông qua hệ thống tổng đài: **18006686**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐẾN 04/2015



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông NGÔ VI ĐỒNG**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Ông Ngô Vi Đồng tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống, khoa Máy tính Điện tử trường Đại học Bách Khoa Donetsk, Ukraine (Liên Xô cũ) năm 1982.

Năm 1995 ông cùng một số chuyên gia CNTT thành lập công ty Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT và làm Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty đến năm 2010.

Từ năm 2011 đến nay ông Ngô Vi Đồng là Chủ tịch Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Trong suốt thời gian từ ngày thành lập HPT (1995) đến nay ông Ngô Vi Đồng luôn nỗ lực xây dựng và lãnh đạo điều hành công ty HPT trở thành công ty CNTT hàng đầu Việt nam, là công ty phát triển ổn định, tăng trưởng về kinh tế và lợi nhuận, làm chủ công nghệ dịch vụ, đem lại nhiều giá trị vật chất, tinh thần cho nhân viên, cho cổ đông, tạo được uy tín với khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

Ông Ngô Vi Đồng còn giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong các hiệp hội ngành nghề (VNISA, CLB Doanh nhân SG...), tích cực đóng góp cho sự phát triển chung của ngành CNTT và của xã hội cộng đồng. Ông Ngô Vi Đồng được thưởng nhiều bằng khen của cơ quan Nhà nước, Hiệp hội ngành nghề và nhiều năm liền đạt danh hiệu cao quý "Doanh nhân Sài Gòn tiêu biểu".



**Bà ĐINH HÀ DUY TRINH**

**Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trưởng Ban tài chính**

Bà Đinh Hà Duy Trinh tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM loại xuất sắc năm 1991.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, bà đã từng giữ những vị trí như Kế toán trưởng, Phó Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính, đặt nền móng và duy trì toàn bộ hệ thống Tài chính vững chắc của Công ty. Hiện nay, bà là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng Ban Tài chính.

Bên cạnh đó, bà tham gia vào việc xây dựng các quy trình quản lý chất lượng của công ty, tích cực tham gia duy trì bản sắc văn hóa của Công ty.

Với những đóng góp cho sự phát triển của công ty, năm 2010 bà Đinh Hà Duy Trinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM tặng bằng khen về việc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liên tục.

Bà còn tích cực tham gia các hiệp hội nghề nghiệp và các hoạt động cộng đồng.



**Ông ĐINH HÀ DUY LINH**

**Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Giám Đốc**

Ông Đinh Hà Duy Linh tốt nghiệp trường ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM loại xuất sắc năm 1991, từng là giảng viên khoa Vật lý trường ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, ông có nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển nguồn lực, định hướng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật công nghệ và kinh doanh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, đặc biệt trong lĩnh vực Tích hợp Hệ thống. Ông cũng tham gia tích cực vào công tác phát triển các thị trường quan trọng: Hà Nội, thị trường nước ngoài. Ông còn tham gia xây dựng hệ thống quản trị, văn hóa công ty một cách tích cực và có hiệu quả cao, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và uy tín của HPT.

Từ năm 2011 đến nay, ông giữ chức vụ là Tổng Giám đốc, đưa ra nhiều sáng kiến mới điều hành Công ty tiếp tục thực hiện sứ mệnh "đưa HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT - truyền thông và phần mềm đẳng cấp Quốc tế".

Năm 2014, ông đã vinh dự được UBND TP.HCM trao tặng danh hiệu Doanh nhân TP.HCM tiêu biểu.



**Bà HÀN NGUYỆT THU HƯƠNG**

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

Bà Hàn Nguyệt Thu Hương tốt nghiệp khoa Kinh tế ngoại thương Trường Đại học Ngoại thương Hà nội năm 1991.

Là một trong những thành viên sáng lập HPT, bà đặt nền móng cho hoạt động quản trị hướng đến chuẩn mực và chuyên nghiệp trong những ngày khởi đầu của Công ty.

Bà góp phần xây dựng Chi nhánh HPT Hà Nội và đệ trình dự án Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng CNTT Truyền Thông HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM.

Ngoài ra, bà phụ trách triển khai thành công chương trình đổi mới và chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu HPT và sáng lập nên tờ nguyệt san nội bộ Hotnews, là công cụ truyền thông nội bộ được duy trì đến ngày nay.

Từ năm 2012 đến nay, bà kiêm nhiệm vị trí Giám đốc Trung tâm đào tạo, hoạch định các kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của Công ty.



**Ông NGUYỄN QUYÊN**

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Quyên tốt nghiệp loại giỏi tại Khoa Vật lý - ĐH Khoa học Cộng hòa Azerbaijan (Liên Xô cũ) năm 1974 và hoàn thành luận án Phó Tiến sĩ tại Phân viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (Siber). Từ năm 1990 đến nay, Ông công tác tại Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng thuộc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Tham gia vào HPT ngay từ những năm đầu thành lập, ông đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thành công nhiều dự án triển khai ứng dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT cho các khách hàng quan trọng của HPT cũng như trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nghệ của HPT.

Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại HPT như Giám đốc Quản trị, Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống, Trưởng phòng HTTT,...

Hiện nay ông là thành viên Hội đồng Quản trị và là Giám đốc dự án.



**Ông NGUYỄN ĐỨC TIẾN**

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Đức Tiến tốt nghiệp Khoa Vật lý, Đại học Tổng hợp nước Cộng hòa Azerbaijan (Liên Xô cũ) năm 1974 và hoàn thành luận án Phó Tiến sĩ tại Phân viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (Siber). Từ năm 1990 đến nay, Ông công tác tại Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng thuộc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ông là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty HPT, là cổ đông quan trọng của Công ty từ những ngày đầu thành lập.



**Ông TRẦN ANH HOÀNG**

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Anh Hoàng Tốt nghiệp Đại học Kiến trúc TP.HCM năm 1999 và Đại học Houston (Hoa Kỳ) năm 2005.

Hiện tại, ông là Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Phân phối Satico, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản vật liệu Aplus và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty từ năm 2007.

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT - KẾ TOÁN TRƯỞNG

## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



**Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN**

### Trưởng Ban kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng năm 2001.

Bà gia nhập HPT từ năm 2001, tích cực tham gia xây dựng quy trình quản trị của công ty, hệ thống chất lượng. Bên cạnh đó, điều hành công tác nhân sự, đào tạo của công ty và tổ chức các hoạt động văn hóa, tinh thần cho CBNV.

Hiện tại bà giữ chức vụ Trưởng khối Tổng hợp văn phòng Tổng Công ty. Với sự nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm, bà đã góp phần nâng cao chất lượng công tác khối Tổng hợp, tối ưu chi phí hoạt động, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ từ các đơn vị.



**Bà HUỖNH THỊ THANH NGA**

### Thành viên Ban kiểm soát

Bà Huỳnh Thị Thanh Nga tốt nghiệp cử nhân Khoa Toán – Tin học trường Đại học Khoa học Tự nhiên và cử nhân khoa Ngoại Thương trường đại học Kinh tế TP.HCM.

Bà gia nhập công ty HPT từ năm 2005 công tác tại phòng Kế toán - Xuất nhập khẩu.

Năm 2007, bà kiêm nhiệm công tác quản lý cổ đông HPT.

Hiện nay, bà Huỳnh Thị Thanh Nga giữ chức vụ Thành viên Ban kiểm soát Công ty HPT.



**Ông LÊ NHẬT HOÀNG NAM**

### Thành viên Ban kiểm soát

Ông Lê Nhật Hoàng Nam tốt nghiệp loại xuất sắc Học viện mạng Cisco năm 2001.

Ông công tác tại Công ty HPT từ năm 2003. Năm 2010, ông được bổ nhiệm vị trí Trưởng khối Công nghệ thông tin, đẩy mạnh và phát triển các ứng dụng công nghệ tiên tiến cho công ty, nâng cao hiệu quả mọi hoạt động của HPT. Trong thời gian công tác tại HPT, ông tham gia hoạch định chính sách CNTT, chính sách ATTT, xây dựng – tối ưu kiến trúc và đầu tư phát triển hệ thống CNTT của HPT.

Với vai trò Giám đốc An ninh thông tin (CISO), ông góp phần tích cực trong việc xây dựng hệ thống ISO 27001 tại Công ty.



**Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI**

### Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hồng Hải tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán tại Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh năm 1998.

Bà tham gia làm việc tại công ty HPT từ năm 2001. Hiện nay, bà đảm nhiệm chức vụ Trưởng khối tài chính của Công ty HPT. Với nhiều năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực kế toán, bà là một trong những cán bộ tích cực góp phần xây dựng bộ máy kế toán HPT vững mạnh.

Bà góp phần quan trọng trong việc quản lý giám sát tài chính công ty, thực hiện các chính sách hạch toán kế toán lành mạnh, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ lãnh đạo và các cơ quan quản lý Nhà nước, thuế, ngân hàng, nhà đầu tư (cổ đông)...



**Ông ĐINH HÀ DUY LINH**

### Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Trung tâm Tích hợp hệ thống dưới sự dẫn dắt của ông từ những ngày đầu đã trở thành đơn vị kinh doanh và công nghệ chủ lực, tạo nên thương hiệu cho HPT và liên tục hoạt động bền vững trong suốt quá trình hoạt động của Công ty.



**Bà VÕ THỤY CAM TUYẾN**

### Giám đốc Kinh doanh

Bà là một trong những thành viên gắn bó lâu năm với công ty. Từ năm 2010 bà được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Kinh doanh, đã có nhiều đóng góp trong hoạt động kinh doanh và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế của HPT.



**Ông HUỖNH THẾ VINH**

### Giám đốc Công nghệ

Năm 2012, ông Huỳnh Thế Vinh đã được Ban Lãnh đạo công ty bổ nhiệm vị trí Giám đốc Công nghệ HPT, có nhiều đóng góp trong việc phát triển đội ngũ kỹ thuật lên tầm cao mới, phát triển các giải pháp, dịch vụ CNTT tối ưu, phù hợp với nhu cầu của khách hàng.



**Ông PHẠM MINH CƯỜNG**

### Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)

Từ năm 2006, ông được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC). Dưới sự điều hành của ông, Trung tâm Dịch vụ khách hàng đã phát triển vững mạnh, ổn định về tổ chức và đạt hiệu quả cao trong kinh doanh nhiều năm liền.



**Bà NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG**

### Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Từ năm 2012, bà được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống (HSI). Bà đã có nhiều đóng góp trong công tác quản trị dự án và phát triển đội ngũ quản trị dự án tại Chi nhánh Hà Nội.



**Bà TRẦN THỊ MAI THẢO**

### Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

Từ năm 2012, bà được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống (HSI). Là một thành viên có nhiều thành tích xuất sắc về năng lực chuyên môn quản trị dự án, bà phát triển, điều hành đội ngũ quản trị dự án tại khu vực Hồ Chí Minh hiệu quả, quy củ, đoàn kết.



**Ông NGUYỄN HỮU THANH LIÊM**

### Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)

Từ năm 2005, ông được bổ nhiệm vào Ban giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC). Ông đã có những đóng góp tích cực cho việc phát triển đội ngũ chăm sóc và hỗ trợ kỹ thuật, quản trị các công tác chuyên môn của trung tâm.

## GIẢI THƯỞNG/ THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ ĐỐI TÁC

### THÀNH TÍCH TỪ CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, CÁC TỔ CHỨC



- Bằng khen “Đơn vị đã có thành tích đóng góp vào sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam” (Bộ TTTT)
- Bằng khen “Đơn vị đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty” (UBND TP.HCM)
- Bằng khen “Đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác đóng góp cho sự phát triển của Ngành CNTT thành phố đạt giải thưởng Công nghệ thông tin – Truyền thông TP.HCM lần VI (2014) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố” (UBND TP.HCM)
- Bằng khen “Đơn vị đạt thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển CNTT của VN” (Thủ tướng Chính phủ)
- Nhận Cờ Truyền thống “15 năm xây dựng và phát triển” của UBND TP.HCM
- Giải thưởng CNTT Truyền thông TP.HCM (Sở TT&TT TP. HCM)
- Top 5 Công ty CNTT hàng đầu Việt Nam (HCA)
- Top 5 và Huy chương vàng đơn vị phần mềm – dịch vụ (HCA)
- Top 5 và Huy chương vàng Đơn vị cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống CNTT hàng đầu Việt Nam (HCA)
- Đạt bằng khen DN có thành tựu xuất sắc trong lĩnh vực CNTT trong nhiều năm liền (UBND TP.HCM)
- DN phát triển phần mềm nội dung số hàng đầu Việt Nam (Bộ BCVT)
- Doanh nghiệp CNTT phát triển bền vững (Sở KHCC TP.HCM)
- Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu (Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM)
- Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ có thương hiệu uy tín (Hiệp hội DN TP.HCM & Báo DNSG)
- Bằng khen cho tập thể và cá nhân xuất sắc của công ty (UBND TP.HCM)
- Doanh nhân TP.HCM/Sài Gòn tiêu biểu

### QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Công ty HPT hiện là đối tác cao cấp và uy tín của nhiều công ty CNTT hàng đầu thế giới. Với mục đích đem lại những giải pháp, dịch vụ tiên tiến và tối ưu nhất cho các hoạt động kinh doanh của các cơ quan, chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước,... HPT và các đối tác cùng nhau phát triển dựa trên mối quan hệ hợp tác chân thành, tôn trọng lẫn nhau, giữ gìn bản sắc văn hóa riêng và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Một số đối tác tiêu biểu:



- Đối tác đạt doanh số cao nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
- Đối tác tăng trưởng cao nhất về dịch vụ
- Đối tác có doanh số cao nhất đối với dòng sản phẩm lưu trữ HP 3PAR



- Nhà cung cấp giải pháp tốt nhất
- Đối tác cung cấp giải pháp bảo mật tốt nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất
- Nhà cung cấp giải pháp DCV/Cloud và UCS tốt nhất



- Đối tác có doanh số Database option cao nhất
- Đối tác bán hàng của năm
- Đối tác Coretech hàng đầu
- Đối tác tăng trưởng cao nhất mảng Fusion Middleware



- Đối tác tăng trưởng tốt nhất của năm
- Đối tác tích hợp hệ thống bán PureFlex tốt nhất
- Đối tác cao cấp nhất trong mảng bảo mật



- Đối tác có thành tích xuất sắc

## CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT 2014

### HPT GIỮ VỮNG UY TÍN VÀ VỊ THẾ TRÊN THỊ TRƯỜNG THÔNG QUA SỰ GHI NHẬN:

Bằng khen của Bộ TT&TT; Bằng khen của UBND TP.HCM, Giải thưởng CNTT-TT lần 6 (Là doanh nghiệp duy nhất được trao tặng giải thưởng “Đơn vị có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển CNTT-TT TP.HCM”), Top 5 và HCV đơn vị Tích hợp hệ thống, Top 5 và HCV đơn vị Phần mềm do HCA bình chọn.

Tổng Giám đốc Đinh Hà Duy Linh được UBND TP.HCM công nhận danh hiệu **“DOANH NHÂN TP.HCM TIÊU BIỂU 2014”**

**KÝ KẾT LIÊN DOANH VỚI CÔNG TY LOTTE DATA COMMUNICATIONS VÀ CÔNG TY HYUNDAI INFORMATION TECHNOLOGY** trong liên doanh: Công ty Cổ phần Công nghệ cao LOTTE – HPT Việt Nam (LOTTE – HPT High Tech.Vietnam Shareholding Company)

**KÝ KẾT HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC** với Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung (QTSC)

**KHỞI CÔNG DỰ ÁN XÂY DỰNG TÒA NHÀ HPT ICT** tại Khu Công nghệ cao (Q.9)

### KÝ KẾT VÀ TRIỂN KHAI NHIỀU DỰ ÁN QUAN TRỌNG CHO CÁC KHÁCH HÀNG CHIẾN LƯỢC

- Các cơ quan Nhà nước: Bộ TTTT, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Trung tâm CNTT & TT HCM
- Các tập đoàn: LOTTE, Viettel
- Các ngân hàng lớn: VietinBank, Techcombank, MBBank
- Các trường Đại học lớn: ĐH Hoa Sen, ĐH Đà Nẵng
- Các doanh nghiệp đầu ngành: Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE), Bệnh viện quốc tế Pháp Việt (FV), Công ty thông tin di động khu vực 5 (VMS5), Công ty Điện lực TP.HCM, QTSC, Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

**ĐÓN NHẬN CHỨNG CHỈ ISO/IEC 27001:2005** cho Hệ thống quản lý an toàn thông tin của công ty.

**TỔ CHỨC THÀNH CÔNG SỰ KIỆN KỶ NIỆM 20 NĂM THÀNH LẬP CÔNG TY** tại Nhà hát lớn TP.HCM, đánh dấu chặng đường 20 năm xây dựng và phát triển HPT vững mạnh tạo ấn tượng tốt đẹp cho các cơ quan Nhà nước, Hiệp hội, doanh nghiệp đối tác, khách hàng và bạn bè.

**TRUNG TÂM HSC** đạt kế hoạch lãi ròng năm 2014 với tỷ lệ **101,44%**

## DẤU ẤN SỰ KIỆN 20 NĂM



HPT nhận bằng khen của Bộ TTTT



HPT nhận bằng khen của UBND TP.HCM



Đối tác Liên doanh Tập đoàn LOTTE cùng tham dự sự kiện với HPT



Sự hiện diện đầy đủ của Hội đồng quản trị Công ty



Lãnh đạo Bộ TTTT, Lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng Biên tập PC World cùng tham dự sự kiện với HPT



Lãnh đạo UBND TP.HCM cùng tham dự sự kiện với HPT



BLĐ cùng Ban điều hành, CBQL hiện diện đông đủ tại sự kiện



BLĐ cùng các vị đại biểu khai mạc tiệc tối Kỷ niệm 20 năm thành lập



Lãnh đạo Sở TTTT TP. HCM cùng tham dự sự kiện với HPT



Các vị khách quý từ Hà Nội cùng tham dự sự kiện với HPT



Chương trình hòa nhạc



Trích đoạn vũ kịch "Chuyện tình non sông"

TỶ VNĐ  
**12,7**  
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Bằng khen “Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT đã có thành tích đóng góp vào sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam” (Bộ TTTT)

Bằng khen “đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm, góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Thành phố nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty”(UBND TP.HCM)

Bằng khen “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác, đóng góp cho sự phát triển của Ngành CNTT thành phố đạt giải thưởng Công nghệ thông tin – Truyền thông TP.HCM lần VI (2014) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố”(UBND TP.HCM)

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

Năm 2014 đã đi qua với biết bao khó khăn thách thức, tập thể cán bộ nhân viên HPT đã nỗ lực không ngừng vượt qua gian khó lập thành tích kỷ niệm 20 năm thành lập công ty.

Năm 2014, HPT đạt doanh thu 792 tỷ VNĐ, đạt 93% kế hoạch, giảm 4,5% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế 12,7 tỷ VNĐ, đạt 85% kế hoạch, tăng trưởng 2,8% so với năm trước. Về nghĩa vụ nộp thuế HPT đã đóng góp vào ngân sách nhà nước 38,7 tỷ VNĐ.

Năm 2014, HPT vinh dự được tặng Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.HCM vì thành tích xuất sắc trong sự nghiệp Công nghệ Thông tin của Việt Nam và của Thành phố. Tại sự kiện thường niên có uy tín của Hội Tin học TP.HCM, HPT tiếp tục giữ vững vị trí là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam với danh hiệu Huy chương Vàng và Top 5 Đơn vị Tích hợp hệ thống, Huy chương vàng và Top 5 Đơn vị Phần mềm. Bên cạnh đó, HPT giữ vững uy tín và vị thế trên thị trường thông qua sự ghi nhận là doanh nghiệp duy nhất được trao tặng giải thưởng “Đơn vị có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển CNTT-TT TP.HCM” tại Giải thưởng CNTT-TT lần 6.

### Tình hình kinh tế xã hội và ngành CNTT năm 2014

Năm 2014 trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, kinh tế thế giới phục hồi chậm hơn dự báo.

Xung đột xảy ra ở nhiều nơi. Căng thẳng trên biển Hoa Đông và biển Đông.

Theo báo cáo của Chính phủ, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát. Tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng môi trường kinh doanh và năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng cao. Nhu cầu cho phát triển kinh tế xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh rất lớn nhưng nguồn lực còn hạn hẹp. Việc Trung Quốc bất chấp luật pháp quốc tế, ngang nhiên hạ đặt giàn khoan trái phép trong vùng biển của Việt Nam, đe dọa nghiêm trọng hòa bình, ổn định và phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Khó khăn thách thức là rất lớn, với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, đồng bào cả nước và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2014 ước tính tăng 5,98% so với năm 2013.

Trong lĩnh vực CNTT, năm 2014 được tiếp sức bởi các quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước, đó là Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Nghị quyết 36 đã đề ra những định hướng lớn cho sự phát triển CNTT – TT Việt Nam tới năm 2030 với những quan điểm coi CNTT là một công cụ hữu hiệu tạo lập phương thức phát triển mới và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, là một trong những động lực quan trọng phát triển kinh tế tri thức, xã hội thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế, góp phần đẩy mạnh công

## TOP 5

Top 5 đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp hệ thống CNTT hàng đầu Việt Nam (HCA)

## TOP 5

Top 5 đơn vị phần mềm – dịch vụ (HCA)

### 1. Duy trì HPT là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam, giữ vững vị trí TOP 5 công ty cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống và dịch vụ phần mềm

01. Hiệu quả trong hoạt động kinh doanh với các chỉ số kinh tế

Năm 2014 là một năm thực sự khó khăn, HĐQT đã nhận diện tình hình ngay từ những tháng đầu năm 2014 và đã có những ý kiến chỉ đạo, sát cánh cùng Ban điều hành trong việc thực thi mục tiêu kinh tế. Tuy chưa đạt mục tiêu như kỳ vọng nhưng một số chỉ tiêu, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận có tăng trưởng so với năm 2013, thể hiện sự nỗ lực, phấn đấu của tập thể Ban lãnh đạo cùng CBNV công ty. Cụ thể như sau:

- Lợi nhuận ròng trước thuế đạt 12,7 tỷ VNĐ, đạt 85% kế hoạch năm, tăng 2,8% so với năm 2013
- Doanh thu đạt 792 tỷ VNĐ, đạt 93% kế hoạch năm, giảm 4,5% so với năm 2013.

02. Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững

Với phương châm hoạt động “lấy công nghệ làm nền tảng”, HĐQT đã kiên định với định hướng chiến lược nhiều năm qua của HPT “Xây dựng HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT, Truyền thông và Phát triển phần mềm đẳng cấp quốc tế”. Đứng trước sự thay đổi mạnh mẽ của xu hướng công nghệ và ứng dụng CNTT của ngành CNTT toàn cầu, năm 2014, HĐQT đã thảo luận và thông qua những chủ trương quan trọng, giao cho Ban Điều hành chuẩn bị việc thành lập mới một số trung tâm chuyên trách các mảng công nghệ, dịch vụ chuyên sâu về điện toán đám mây, về giải pháp và dịch vụ phần mềm.

Năm 2014, HPT đã nhận chứng chỉ quốc tế ISO/IEC 27001:2005 đã khẳng định sự nghiêm túc trong hoạt động cung cấp sản phẩm dịch vụ CNTT của HPT cũng như khẳng định uy tín, năng lực cạnh tranh trên thị trường.

03. Chuyên sâu trong công nghệ, dịch vụ

HQĐT đánh giá mục tiêu này được thực hiện khá tốt trong năm 2014. Việc xây dựng đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật có những giải pháp, dịch vụ chuyên sâu, vượt trội đã được Ban Điều hành thực thi cụ thể theo báo cáo chi tiết của Ban Tổng Giám đốc.

04. Tăng trưởng, mở rộng thị trường

Với mục tiêu hoạt động hiệu quả, năm 2014, HĐQT

nh nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Năm 2014, Thủ tướng đã đồng ý cho các cơ quan Nhà nước thuê dịch vụ CNTT để tạo ra thị trường cạnh tranh, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển, cung cấp các dịch vụ CNTT.

Bên cạnh những chủ trương tích cực của Đảng và Chính phủ cho sự nghiệp phát triển CNTT thì tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp CNTT vẫn còn gặp rất nhiều thách thức. Do kinh tế còn nhiều khó khăn, việc đầu tư cho CNTT còn ít dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp CNTT, đòi hỏi các doanh nghiệp ngày càng phải chuyên nghiệp hơn, phải tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực quản trị. Ngày nay, trên thị trường CNTT còn có sự tham gia cạnh tranh của các công ty nước ngoài có bề dày kinh nghiệm và tiềm lực tài chính, điều này càng làm cho các doanh nghiệp Việt Nam phải nỗ lực hơn rất nhiều.

Với những thách thức to lớn của năm 2014 và đánh giá cơ hội dành cho các doanh nghiệp biết vận dụng thời cơ vượt qua khó khăn, tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ Nhân viên HPT đã có những bước đi phù hợp, động viên nội lực, lao động cần mẫn để hoàn thành các mục tiêu quan trọng đề ra, tạo cơ sở cho sự phát triển của HPT trong những năm tiếp theo.

### Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2014

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đặt ra 5 mục tiêu chính và 8 nhiệm vụ cụ thể được công ty HPT thực hiện như sau:



làm việc chặt chẽ với Ban Điều hành, có những chỉ đạo kịp thời, phù hợp, kiên quyết không dằn trải, tập trung vào những lĩnh vực thế mạnh của HPT nhằm mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng và cho HPT. Mặc dù doanh thu giảm so với năm 2013 nhưng Lợi nhuận ròng tăng trưởng so với năm 2013 (dù tỷ lệ chưa cao) nhưng đã phần nào minh chứng cho chiến lược của HĐQT là đúng đắn.

Việc mở rộng thị trường cũng được HĐQT đặc biệt quan tâm và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc tiếp cận các khách hàng ở các mảng thị trường mới như Y tế, Điện, Cảng biển... Kết quả cụ thể của công tác mở rộng thị trường sẽ được báo cáo chi tiết trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

## 05. Duy trì, phát triển và làm phong phú văn hóa doanh nghiệp HPT

Năm 2014 là một năm đặc biệt đối với HPT, chúng ta đã thực hiện chuỗi các hoạt động chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập công ty. Chuỗi hoạt động được triển khai theo đúng tinh thần chủ trương HĐQT đề ra, tạo được ấn tượng tốt trong lòng khách hàng, đối tác, bạn bè và góp phần khẳng định thương hiệu HPT trong 20 năm qua.

Năm 2014, công ty HPT đã thực hiện nhiều hoạt động hướng đến sự kiện kỷ niệm 20 năm thành lập công ty (13/1/1995 - 13/1/2015) bao gồm:

- Các chương trình nghỉ hè, sinh hoạt tập thể
- Các ấn phẩm sách viết, sách ảnh
- Các công trình thi đua
- Chương trình "Ngày hội gia đình HPT"
- Chương trình hòa nhạc HPT

Tất cả các hoạt động nêu trên đã để lại ấn tượng rất tốt đẹp trong lòng cán bộ nhân viên và gia đình, khách hàng, đối tác, bạn bè. Qua sự kiện sinh nhật lần thứ 20 của mình, HPT một lần nữa khẳng định là một công ty có văn hóa doanh nghiệp độc đáo, rất đáng tự hào trong suốt chặng đường xây dựng và phát triển trong 2 thập kỷ qua.

## 2. Những nhiệm vụ cụ thể và biện pháp thực hiện

Năm 2014 là một năm quan trọng trong bước đường phát triển của HPT, để thực hiện thành công các mục tiêu quan trọng nêu trên tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên HPT phải xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân trên cơ sở đánh giá đúng

thực trạng, hiểu rõ nghiệp vụ chuyên môn mình phụ trách, nắm vững thị trường khách hàng, xây dựng quyết tâm với tinh thần trách nhiệm cao. Các nhiệm vụ cụ thể được thực hiện như sau:

### 01. Tổ chức, phát triển nguồn lực, đào tạo, quản trị và chuẩn hóa quy trình

Thực hiện chiến lược UniHPT trong các hoạt động quản trị, đẩy mạnh tuyên truyền và xây dựng quy trình theo tinh thần UniHPT.

- Về công tác tổ chức: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của HPT theo hướng linh hoạt phù hợp, chuẩn bị nguồn lực phát triển mạnh cho các hướng giải pháp và dịch vụ phần mềm, điện toán đám mây. Hệ thống báo cáo, phân cấp trách nhiệm quản lý rõ ràng.
- Về công tác phát triển nguồn lực và đào tạo: Năm 2014, HPT tiếp tục đầu tư cho đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực nghiệp vụ theo các hướng công nghệ, giải pháp mà công ty đã lựa chọn. Triển khai công tác huấn luyện đào tạo, hợp tác quốc tế. Tập trung nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ kinh doanh, quản trị dự án, quản trị văn phòng... qua các khóa đào tạo nghiệp vụ và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Bước đầu triển khai KPIs áp dụng thí điểm với Trung tâm Dịch vụ Khách hàng.
- Về chuẩn hóa quy trình: Năm 2014, HPT duy trì tốt quy trình ISO 27001 chuẩn bị cho việc tái đánh giá trong năm 2015. Các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị dự án cũng được triển khai và giám sát theo tinh thần thống nhất chung toàn công ty.

### 02. Quản lý tài chính, đầu tư

Công tác quản trị tài chính: Bên cạnh việc đảm bảo hoạt động tài chính an toàn xuyên suốt, hỗ trợ kịp thời và thúc đẩy hoạt động kinh doanh theo hướng hiệu quả, công tác tài chính năm 2014 đã kịp thời tư vấn cho lãnh đạo cũng như thực hiện việc giám sát hoạt động và sử dụng vốn hiệu quả.

Công tác đầu tư: Năm 2014, HPT tiến hành triển khai Giai đoạn 1 của việc đầu tư xây dựng nhà làm việc tại khu Công nghệ cao TP.HCM, đây là hướng đầu tư chiến lược phát triển lâu dài của công ty.

Liên doanh Lotte-HPT (được tái cấu trúc sau khi đối tác Lotte hợp tác) đã bắt đầu hoạt động hiệu quả,

tạo khởi sắc trong mảng hợp tác liên doanh của HPT theo định hướng đầu tư dài hạn.

### 03. Đẩy mạnh đầu tư công nghệ, giải pháp ứng dụng và dịch vụ phần mềm

Trong chiến lược phát triển dựa trên sức mạnh cốt lõi HPT tiếp tục đầu tư và nâng cao năng lực cung cấp giải pháp, sản phẩm dịch vụ (Theo nội dung chi tiết trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc).

Trong các hướng công nghệ mới: Internet của sự vật (Internet of Things), Di động hóa (Mobility), Dữ liệu lớn (Big Data), Điện toán đám mây (Cloud Computing) và Mạng xã hội (Social Networks), năm 2014, công ty đã thành công xây dựng đội ngũ và phát triển hướng Điện toán đám mây với kỳ vọng Trung tâm HCS sẽ đạt hiệu quả hoạt động trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khách hàng (Trung tâm HSC) theo hướng chuẩn hóa, kết hợp xây dựng lực lượng phát triển phần mềm (BPO) nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng và đảm bảo hệ thống của khách hàng.

### 04. Đảm bảo hạ tầng CNTT an toàn bảo mật

Năm 2014, HPT duy trì hệ thống quản lý an toàn thông tin theo chuẩn ISO 27001, đảm bảo hoạt động an toàn xuyên suốt, quản lý tối ưu tài nguyên doanh nghiệp.

Bước đầu khởi động dự án quản trị tri thức, xây dựng kế hoạch triển khai phòng thí nghiệm công nghệ HPT.

### 05. Công tác truyền thông

Năm 2014, HPT có thể được đánh giá thực hiện tốt công tác truyền thông, phát huy thương hiệu của công ty. Bên cạnh thành công của chuỗi sự kiện chào mừng 20 năm thành lập công ty, HPT còn tạo dựng và củng cố hình ảnh công ty trong cộng đồng CNTT và trong xã hội qua các kênh Hiệp hội ngành nghề chuyên môn.

### 06. Hợp tác quốc tế và quan hệ cộng đồng

Trong năm 2014, HPT tiếp tục duy trì các quan hệ ở cấp độ đối tác cao với các hãng CNTT chiến lược (Cisco, IBM, HP, Oracle, Microsoft, VMWare, EMC,...) và phát triển quan hệ hợp tác với một số đối tác phần mềm mới (Stratrus, Cognizant, Quint, Blackice).

Trong quan hệ cộng đồng, HPT thể hiện là một công ty có trách nhiệm và luôn cam kết tuân thủ luật

pháp, tôn trọng và tận tụy với khách hàng, tích cực tham gia các phong trào xã hội, các hoạt động đoàn thể, hiệp hội (Vnisa, CLB DNSG, HCA, Vinasa...), và cam kết cùng nỗ lực vì một xã hội tươi đẹp hơn, văn minh hơn.

### 07. Chăm nom đời sống vật chất tinh thần CBNV, hướng đến kỷ niệm 20 năm HPT

Năm 2014, HPT tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị nhân sự, cán bộ lãnh đạo quản lý phải sâu sát cùng nhân viên, hiểu và hỗ trợ nhân viên trong mọi mặt công tác, giúp nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, động viên kịp thời và chia sẻ các khó khăn trong công việc, cuộc sống.

Năm 2014, công ty hướng đến kỷ niệm 20 năm ngày thành lập HPT, Ban Lãnh đạo công ty đã thực hiện thành công phong trào thi đua lập thành tích kỷ niệm 20 năm HPT và chương trình kỷ niệm rất phong phú với tinh thần "Phấn khởi - Thiết thực, Trang trọng - Ấn tượng và Tiết kiệm - Giản dị".

Đây là cột mốc quan trọng để chúng ta cùng nhau bước sang một thời kỳ mới, giai đoạn mới của HPT, với quyết tâm cao hướng đến xây dựng năng lực vượt trội trong cung cấp công nghệ, dịch vụ tri thức, đem lại những giá trị ích lợi cho khách hàng và đem lại những lợi ích thiết thực cho cán bộ nhân viên, cho cổ đông, và cho cộng đồng, xã hội.

### 08. Công tác cổ đông và cổ tức

Năm 2014, HĐQT tiếp nhận các ý kiến và phản hồi thông tin cho các cổ đông bằng hình thức email, trao đổi trực tiếp về tình hình hoạt động của công ty.

HĐQT công ty HPT đề xuất Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua mức cổ tức cho năm 2014 là 8% bằng tiền mặt.

## CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2015 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

### Mục tiêu nhiệm vụ 2015

Trên cơ sở nhận định tình hình chung và căn cứ vào tiềm lực nội tại của HPT và cùng những cơ hội, thách thức, HĐQT công ty đã đề ra những mục tiêu nhiệm vụ của năm 2015 như sau:

#### 1. Mục tiêu kinh tế

Tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh có hiệu quả, đặc biệt là chỉ tiêu về Lợi nhuận ròng.

- Lợi nhuận ròng trước thuế: 14 tỷ VNĐ (tăng 10% so với 2014)
- Doanh thu: 830 tỷ VNĐ

#### 2. Chuyên sâu công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng nội lực

Bước sang giai đoạn phát triển mới, HPT quyết tâm củng cố và xây dựng nội lực để nâng cao năng lực cạnh tranh. Bao gồm:

- Củng cố và phát triển toàn diện nguồn lực kỹ thuật: Phát triển đội ngũ chuyên gia kỹ thuật công nghệ theo các sức mạnh lõi, là thế mạnh của từng đơn vị thành viên
- Nghiên cứu sản phẩm, dịch vụ công nghệ của riêng HPT
- Đánh giá và cải tiến các chỉ số nguồn lực của công ty
- Phát triển các trung tâm kinh doanh mới theo xu hướng công nghệ 3<sup>rd</sup> platform
- Phát triển nguồn lực cho các Trung tâm mới
- Thống nhất quy trình dịch vụ, hệ thống quản lý chất lượng và an ninh thông tin

#### 3. Tăng trưởng, mở rộng thị trường

Trong bối cảnh xu hướng CNTT toàn cầu có sự thay đổi mạnh mẽ, HĐQT đã thảo luận cùng với Ban điều hành để kịp thời có những quyết sách phù hợp bao gồm:

- Giao cho Ban Điều hành triển khai việc thành lập các trung tâm chuyên sâu về ứng dụng CNTT trong xu thế mới 3<sup>rd</sup> platform.
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác CNTT hàng đầu

thế giới, đặc biệt với những đối tác có chiến lược chuyển mô hình dịch vụ sang xu hướng 3<sup>rd</sup> platform.

- Tiếp tục định hướng chuyên sâu cho các khách hàng chiến lược
- Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với đối tác Lotte trong liên doanh Lotte-HPT để mở rộng thị trường, khách hàng
- HĐQT đồng hành và hỗ trợ Ban Điều hành trong việc phát triển khách hàng mới cho tất cả các trung tâm của HPT thị trường trong và ngoài nước.

#### 4. Trách nhiệm với cổ đông, với CBNV công ty và với cộng đồng

**Với cổ đông:** Tiếp tục thực hiện việc chi trả cổ tức với tỷ lệ ổn định cho cổ đông. Dự kiến mức cổ tức năm 2015: từ 10-15%, trong đó tối thiểu 5% bằng tiền mặt.

**Với CBNV:** Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần thông qua các chính sách về thu nhập, bảo hiểm sức khỏe, đào tạo nâng cao trình độ và các hoạt động văn hóa tinh thần.

**Với cộng đồng:** HPT tiếp tục là một công ty có trách nhiệm với xã hội, tuân thủ luật pháp, đóng góp cho cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội, tham gia các đoàn thể, hiệp hội (Vnisa, CLB DNSG, HCA, VINASA...).

#### 5. Duy trì bản sắc văn hóa doanh nghiệp

Tiếp nối chặng đường 20 năm, HPT tiếp tục thể hiện là một công ty có bản sắc văn hóa riêng. Bản sắc văn hóa doanh nghiệp HPT hiện diện trong mọi hoạt động, góp phần gìn giữ và nâng cao uy tín thương hiệu HPT.

## MỤC TIÊU - CHIẾN LƯỢC TẦM NHÌN CỦA HPT ĐẾN NĂM 2020

HPT sau 20 năm phát triển đã trở thành công ty cung cấp dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam, được khách hàng bạn bè và cộng đồng tin cậy, quý mến. Lĩnh vực hoạt động của HPT dựa trên công nghệ dịch vụ tiên tiến liên tục có những thay đổi, thách thức và cũng tạo ra nhiều cơ hội cho HPT. Hướng đến tương lai nhằm đáp ứng đòi hỏi của thị trường, đáp ứng với những tiến bộ không ngừng của khoa học công nghệ và cũng là đáp ứng với thách thức vươn lên của chính mình, HPT xây dựng một chiến lược tầm nhìn hướng đến năm 2020 với những nội dung như sau:

### I. Tầm nhìn, sứ mệnh

**Tầm nhìn** đến 2020 là tầm nhìn của HPT xuyên suốt trong chiều dài lịch sử phát triển của HPT, đó là “Xây dựng HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT, Truyền thông và Phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế”.

Tiếp tục khẳng định **sứ mệnh** của mình: “HPT quyết tâm trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hóa, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam”.

### II. Mục tiêu chiến lược đến 2020



### III. Chiến lược phát triển

#### 1. Chiến lược con người

Với mục tiêu chiến lược nguồn lực nêu trên HPT xây dựng và thực thi một chiến lược nhân sự theo hướng:

- Coi trọng con người là tài sản quý giá nhất của công ty, là nhân tố quyết định thành công của

doanh nghiệp, HPT xây dựng một môi trường làm việc thuận lợi nhất để mỗi thành viên HPT được tự do phát triển tài năng trên nền tảng kết nối các mục tiêu cá nhân với mục tiêu của HPT. Hệ thống quản trị doanh nghiệp chuẩn mực, minh bạch và công bằng, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong một tổ chức.

- Con người HPT cùng cam kết và đồng lòng vì mục tiêu chung, được chia sẻ tầm nhìn và có trách nhiệm thực hiện các kế hoạch mục tiêu, cùng đồng đội vượt qua khó khăn thách thức. Con người HPT làm việc với tinh thần làm chủ, được khuyến khích tham gia sở hữu công ty, được hưởng những khoản thưởng theo thành tích. HPT phấn đấu nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ nhân viên.
- HPT chú trọng công tác học tập đào tạo, khuyến khích tinh thần cầu thị, tự học với phương châm “học suốt đời”. Công ty có chương trình phát triển nguồn lực theo từng lĩnh vực chuyên môn, đầu tư cho đào tạo chuyên sâu nhằm tạo ra nguồn nhân lực có sức cạnh tranh cao. HPT triển khai các chương trình phát triển đội ngũ lãnh đạo kế thừa, chương trình đào tạo các kỹ năng tương tác và các kỹ năng cá nhân.
- Con người HPT là con người có văn hóa. HPT xây dựng một chiến lược phát triển nguồn lực gắn liền với văn hóa doanh nghiệp HPT, văn hóa “Nhân bản” với các giá trị cốt lõi của HPT, với triết lý kinh doanh làm giàu chân chính vì quyền lợi của khách hàng, của HPT và của đất nước. Con người HPT là con người cầu thị, khiêm tốn và luôn luôn có ý thức đoàn kết xây dựng HPT vững mạnh.
- Chiến lược con người HPT gắn liền với sự tuân thủ các kỷ cương, đạo đức. HPT tôn trọng sự tự do cá nhân, phát huy dân chủ trong khuôn khổ tôn trọng luật pháp và tuân thủ các quy định chung.

## 2. Chiến lược công nghệ dịch vụ

- Phát huy những thế mạnh lõi về công nghệ dịch vụ của HPT trong lĩnh vực tích hợp hệ thống và xây dựng hạ tầng, HPT tiếp tục đầu tư và xây dựng năng lực dẫn đầu theo các hướng chính là:
  - » Tư vấn, thiết kế và triển khai các hạ tầng CNTT, bao gồm hệ thống mạng, truyền thông, hệ thống máy chủ, lưu trữ, ảo hóa.
  - » Trung tâm dữ liệu (Data Center)
  - » Quản lý và tối ưu hóa hệ thống CNTT (ITSM)
  - » An toàn, an ninh thông tin
- Đầu tư và mở rộng năng lực cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng theo mô hình thuê ngoài dịch vụ (BPO)
- Đầu tư cho các hướng công nghệ dịch vụ mới trên nền tảng thế hệ thứ 3 (3rd Platform) theo xu hướng SMAC, gồm có:

- » Phát triển dịch vụ và giải pháp điện toán đám mây
- » Phát triển các dịch vụ phần mềm (BPM, ECM, BI & DW, Risk Management, SOA,...) trên cơ sở hợp tác quốc tế với các đối tác công nghệ hàng đầu, tiến tới xây dựng giải pháp, sản phẩm của HPT.
- » Quản trị cơ sở dữ liệu lớn (Big data)
- » Nghiên cứu phát triển ứng dụng di động

## 3. Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường

- Tích hợp và phát triển các ứng dụng CNTT theo chuyên ngành:
  - » Quản lý Nhà nước (Chính phủ, địa phương, các bộ ngành)
  - » Quản trị doanh nghiệp, công nghiệp nặng
  - » Giáo dục
  - » Y tế
  - » Giao thông
  - » Nông nghiệp
  - » An ninh quốc phòng
- Nghiên cứu phát triển (R&D) sản phẩm dịch vụ HPT
- Hợp tác quốc tế với các công ty công nghệ hàng đầu
- Chiến lược kinh doanh phát triển thị trường của HPT trên nền tảng triết lý kinh doanh “chân thành, cùng có lợi, hợp tác lâu dài vì sự phát triển của khách hàng”. HPT thực hiện kinh doanh, cung cấp giải pháp công nghệ dịch vụ bằng tri thức kinh nghiệm của đội ngũ chuyên gia, kỹ sư chuyên nghiệp lành nghề.
- Hiểu rõ khách hàng. Duy trì hợp tác và phát triển khách hàng truyền thống. Xây dựng chiến lược hợp tác toàn diện và lâu dài với các khách hàng là những cơ quan, doanh nghiệp đang nắm giữ những trọng trách của nền kinh tế đất nước.
- Tập trung đầu tư phát triển thị trường trong nước, mở rộng hoạt động ra các nước trong khu vực và toàn cầu.
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác để đem đến cho khách hàng những giải pháp, công nghệ và sản phẩm tiên tiến, tối ưu đáp ứng các yêu cầu của khách hàng.
- Quy trình quản trị kinh doanh được thực hiện theo chuẩn mực quốc tế, đảm bảo chất lượng và bảo mật thông tin.

## 4. Chiến lược đầu tư hạ tầng

- HPT luôn cố gắng chăm sóc, đầu tư cho môi

trường làm việc để đảm bảo cho cán bộ nhân viên có điều kiện làm việc tốt nhất nhằm phát huy tài năng, trí tuệ và hoàn thành mọi kế hoạch, nhiệm vụ.

- Hạ tầng CNTT đủ mạnh đáp ứng sự phát triển của doanh nghiệp. Hệ thống CNTT an toàn bảo mật, tuân thủ các chuẩn mực ISO 27001.
- Hoàn thiện và đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM. Đây phải là nơi phát huy trí tuệ con người HPT trong không gian khoa học của khu Công nghệ cao.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng làm việc cho Chi nhánh Hà Nội. Khai thác hiệu quả văn phòng Chi nhánh Đà Nẵng.

## 5. Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa

- Khẳng định sự thành công của HPT phải dựa trên nền tảng văn hóa và tri thức. HPT xây dựng nền văn hóa nhân bản, kiên định với sứ mệnh, tầm nhìn và các giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh đã lựa chọn và được dày công vun đắp hơn 20 năm qua.
- Xây dựng chiến lược phát huy bản sắc văn hóa là công việc xây dựng môi trường làm việc văn minh hiện đại và xây dựng con người HPT có nhân cách, có đạo đức và bản lĩnh. Đây là công việc phải được duy trì thường xuyên, gắn kết với các mặt hoạt động của HPT, thể hiện trong các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, các quy định luật lệ được chia sẻ và cùng đồng thuận vì mục tiêu chung của HPT và cũng vì quyền lợi của từng cá nhân con người HPT.
- Chiến lược phát huy bản sắc văn hóa HPT là công tác xây dựng hình ảnh thương hiệu doanh nghiệp HPT có uy tín với khách hàng, có trách nhiệm với xã hội cộng đồng và là mái nhà thân thiết, là chỗ dựa của cán bộ nhân viên HPT.

## VI. Nền tảng thực thi chiến lược

Một chặng đường mới, một tương lai rộng mở cho HPT sau 20 năm xây dựng và trưởng thành. Những nền tảng cho bước đường tiếp theo và thực thi thành công các chiến lược nêu trên đó là:

- Sự kiên định của tập thể Ban Lãnh đạo và Cán bộ Nhân viên HPT trên con đường chuyên nghiệp hóa cung cấp dịch vụ CNTT và phát triển phần mềm. Là tầm nhìn chiến lược đến năm 2020.
- HPT có một nền tảng phát triển bền vững bởi vì HPT có được sự tin nhiệm của khách hàng, HPT thấu hiểu các nhu cầu của khách hàng, của thị trường và luôn nỗ lực đáp ứng những yêu cầu phát triển này. Phạm

vi thị trường, khách hàng của HPT mở rộng vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, nhiều khách hàng của HPT nắm giữ trọng trách quan trọng trong nền kinh tế Việt nam. Tương lai của khách hàng cũng chính là tương lai của HPT.

- HPT tiến bước vào tương lai trong sự hợp tác toàn diện với các công ty CNTT hàng đầu thế giới, sự hợp tác cùng có lợi với các công ty dẫn đầu này giúp cho HPT liên tục hoàn thiện nâng cao năng lực công nghệ và uy tín.
- Đội ngũ con người HPT là nhân tố quyết định cho hành trang bước vào tương lai. Ngày hôm nay các cán bộ nhân viên HPT đã đạt được những kỹ năng cần thiết đủ tự tin để tiến bước vào kỷ nguyên mới, tập thể HPT là một tập thể đoàn kết cấu thị luôn sẵn sàng học hỏi và khát khao chinh phục những đỉnh cao mới. Không dừng lại ở những thành tích hiện có, HPT sẽ tiếp tục kiên trì toàn công tác phát triển nguồn lực để đáp ứng kịp thời với sự phát triển mạnh mẽ của công ty trong tương lai. Đó là chiến lược phát triển tài năng, là chiến lược đào tạo và xây dựng môi trường năng động, là kế hoạch tiếp tục hoàn thiện các chính sách nhân sự. Đặc biệt, trong công tác nhân sự HPT sẽ đề cao vai trò của đội ngũ lãnh đạo, vai trò dẫn đầu “Leadership” trong phong cách và bản lĩnh của lãnh đạo HPT.
- HPT vững bước vào tương lai bởi năng lực quản lý, sự tối ưu trong các quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức phù hợp năng động, tiềm lực tài chính luôn sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu phát triển tiếp theo của HPT.
- Và cuối cùng không thể thiếu được trong hành trang của HPT bước vào tương lai đó là nền tảng văn hóa HPT, một nét văn hóa vì con người, vì một ước mơ hoàn thiện và hướng đến tương lai tươi sáng.

## V. Cam kết của Ban Lãnh đạo

Tập thể Ban Lãnh đạo công ty HPT cam kết:

- Tận tâm, tận lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các kế hoạch 2015, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ để ra
- Nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho công ty, cho cổ đông
- Xây dựng tập thể Ban Lãnh đạo đoàn kết, nhất trí, thường xuyên trau dồi nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn
- Tận tụy với khách hàng, sâu sát với công việc, chăm nom tới nhân viên
- Gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2014

### Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh toàn công ty năm 2014

Những đánh giá về tình hình chung của năm 2014 có ảnh hưởng đến hoạt động chủ yếu của HPT mà Ban Tổng Giám đốc đã trình bày trong báo cáo Đại hội Cổ đông 2014 và kế hoạch hoạt động của công ty do Ban Tổng Giám đốc xây dựng về cơ bản là phù hợp với thực tế năm 2014. Trong đó có 02 mặt: khó khăn và thuận lợi, cụ thể như sau:

- **Khó khăn:** Tăng trưởng đầu tư công (trong lĩnh vực CNTT) không tăng đáng kể, xu hướng thuê hạ tầng, giải pháp CNTT đã chính thức được chính phủ xác định (giảm chi phí đầu tư thường xuyên), lĩnh vực tài chính ngân hàng tiếp tục tái cấu trúc nên tiến trình đầu tư CNTT chậm lại.
- **Thuận lợi:** Việc đầu tư ứng dụng CNTT ngày càng phát triển theo chiều sâu, đặc biệt là triển khai các giải pháp phần mềm ứng dụng (application), ngoài các thị trường lớn truyền thống như tài chính ngân hàng, viễn thông, chính phủ,... khối các doanh nghiệp lớn, các ngành nghề giao thông, logistic cũng đầu tư mạnh mẽ cho CNTT, các yêu cầu về quản trị hệ thống CNTT, an toàn bảo mật, yêu cầu về phát triển nghiệp vụ với sự ứng dụng CNTT gia tăng nhanh, rộng.

Với sự chuẩn bị, phân tích, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện kế hoạch năm 2014 theo những mục tiêu đã đề ra và có những chuẩn bị cho sự phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Trong đó, về công tác quản trị chung toàn công ty đã thực hiện các công tác quan trọng như:

- **Phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý:** Phát huy cơ chế ủy quyền cho các cán bộ quản lý cấp trung để từng bước thực hiện chuyển giao công tác điều hành ở các cấp. Xây dựng lộ trình cho cơ cấu tổ chức của khối văn phòng Tổng công ty cũng như của từng Trung tâm để xác định các cán bộ tiềm năng cho các công tác quản lý cấp cao, các vị trí còn khuyết để có kế hoạch bổ sung, điều chuyển khi đủ điều kiện. Từ đó, tạo cơ sở cho các quyết định về công tác nhân sự trong những năm tiếp theo, trong đó 02 nhóm nguồn lực quan trọng là: Ban Giám đốc và CBQL của Trung tâm HSI, các cán bộ chủ chốt cho các định hướng phát triển mới. Công tác chuẩn bị, phương thức lựa chọn, bổ nhiệm cũng được cải

tiến theo hướng chuyên nghiệp, có kế hoạch chặt chẽ và mục tiêu rõ ràng (kết quả cụ thể sẽ trình bày trong phần sau). Đối với cấp Ban Điều hành, với sự phối hợp, giám sát có hiệu quả từ HĐQT, các thành viên Ban Điều hành cũng tiếp tục điều chỉnh trách nhiệm, quyền hạn theo từng lĩnh vực hoạt động để tăng cường sự sâu sát, hỗ trợ kịp thời, đặc biệt là chuẩn bị cho những bước phát triển tiếp theo.

- **Hệ thống quản trị:** Tiếp tục cải tiến chế độ chính sách theo chiến lược đã đặt ra, gắn chế độ với mục tiêu. Năm 2014 đã hoàn thiện tiếp cho khối kỹ thuật – công nghệ (sau khi áp dụng cho khối kinh doanh từ năm 2013). HPT cũng chính thức nhận giấy chứng nhận về hệ thống quản trị an toàn thông tin ISO 27001 thể hiện quyết tâm phát triển công ty theo đúng những chuẩn mực quốc tế. Công tác truyền thông về chiến lược “Uni-HPT” được cải tiến và đẩy mạnh thông qua bản tin nội bộ Hotnews và các kênh truyền thông khác. Các chỉ số nguồn lực của công ty tiếp tục được điều chỉnh thông qua việc nâng tỷ lệ đội ngũ kinh doanh từ hơn 10% lên 15%; cải tiến hệ thống đánh giá theo KPI, thí điểm triển khai BSC tại HSC; tiếp tục đầu tư mạnh mẽ cho đội ngũ chuyên môn kỹ thuật trong các định hướng quan trọng ở các đơn vị: HSC, HSI.
- **Chuyển đổi và phát triển:** Bước sang năm thứ 4 thực hiện chiến lược thực thi “Bản sắc phần mềm và dịch vụ”, năm 2014, Ban Tổng Giám đốc đã tích cực chuẩn bị các công tác quan trọng về tổ chức, đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ chuyên môn, phát triển thị trường để chuẩn bị một cách vững chắc nhất việc phát triển các đơn vị mới của HPT trên nền tảng kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian qua. Cụ thể về vấn đề này sẽ được nêu trong phần kế hoạch năm 2015. Năm 2014, HPT tiếp tục khẳng định năng lực cạnh tranh, sự khác biệt thông qua các thể mạnh về giải pháp và dịch vụ của cả HSC và HSI. Trong đó, HSC tiếp tục là đơn vị thành công về kinh tế thông qua các dịch vụ chuyên nghiệp (07 loại dịch vụ), HSI tiếp tục duy trì thế mạnh về các dịch vụ chuyên sâu và giải pháp phần mềm (06 nhóm dịch vụ, 07 nhóm giải pháp phần mềm). Với việc chuyển đổi và phát triển mạnh mẽ của định hướng “phần mềm và dịch vụ”, các yêu cầu về quản trị có liên quan như: quản trị dự án, quản trị quy trình cung cấp dịch vụ, hệ thống hỗ trợ khách hàng, quản lý tri thức, quản trị hiệu suất làm việc,... cũng là thách thức quan trọng mà công ty sẽ tiếp tục tập trung các phương pháp và giải pháp giải quyết các vấn đề này.

- **Chào mừng kỷ niệm 20 năm HPT:** Nhân kỷ niệm 20 năm thành lập công ty (tháng 1/2015), Ban Tổng Giám đốc theo phân công của HĐQT đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động quan trọng theo đúng tinh thần mà Chủ tịch HĐQT đã đặt ra: “Phấn khởi – Thiết thực, Trang trọng – Ấn tượng, Tiết kiệm – Giản dị” trong nội bộ và sự kiện với khách mời. Các hoạt động nội bộ nhằm tiếp tục phát huy truyền thống và văn hóa của công ty, xây dựng niềm tự hào và tinh thần đoàn kết thống nhất, tạo một dấu ấn riêng biệt trong tập thể CBNV công ty thông qua những hoạt động như: nghỉ hè, ngày hội gia đình, phong trào thi đua về chuyên môn, ấn phẩm sách viết và sách ảnh kỷ niệm 20 năm HPT. Sự kiện đặc biệt là chương trình hòa nhạc và tiệc chiêu đãi cùng các khách mời thân thiết là đối tác, khách hàng, bạn bè, các cơ quan quản lý nhà nước trên cả nước và từ nước ngoài.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong hoạt động quản trị chung, còn một số tồn đọng cần tiếp tục củng cố, chấn chỉnh và cải tiến như:

- **Việc ứng dụng CNTT trong quản trị:** Với nhiều mục tiêu quan trọng trong quản trị của toàn công ty, việc nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT là yêu cầu rất cần thiết. Hiện tại, các phần mềm ứng dụng đang sử dụng tại công ty còn rời rạc, thiếu sự tích hợp, thiếu báo cáo dành cho Ban Lãnh đạo, thái độ tự giác tuân thủ việc sử dụng các phần mềm nghiệp vụ trong khối kinh doanh, kỹ thuật chưa cao.
- **Quy trình quản lý dịch vụ thống nhất:** Để tiến đến chuẩn mực hóa toàn bộ hệ thống quản trị dịch vụ của công ty, cần hoàn thiện hệ thống quản lý dịch vụ thống nhất từ việc xác lập danh mục dịch vụ, cam kết dịch vụ, quá trình cung cấp dịch vụ, đánh giá chất lượng, quản lý nguồn lực, quản lý tri thức dịch vụ, hệ thống hỗ trợ khách hàng,... Đây là một quy trình phức tạp, chưa có tiền lệ và cần thời gian, sự đầu tư bài bản để từng bước hoàn thiện.
- **Phát triển năng lực đội ngũ:** So với yêu cầu của công ty về công tác quản lý, công tác kinh doanh và kỹ thuật, đội ngũ công ty từ cấp quản lý đến các chuyên gia còn cần phải tiếp tục nâng cao năng lực, đặc biệt là những lĩnh vực tư vấn, triển khai các dự án lớn, phức tạp, dự án giải pháp, các công việc cần kiến thức nghiệp vụ ngoài kiến thức về CNTT, tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong các công tác quản trị nhân sự, tài chính, hành chính,...

Từ năm 2013, kết quả hoạt động chung của toàn công ty được hệ thống hóa theo 05 tiêu chí chủ yếu:

- **Hiệu quả:** Năm 2014, kết quả kinh tế toàn công ty chưa đạt kế hoạch đề ra. Giá trị lãi ròng có tăng nhẹ (gần 3%) so với năm 2013 nhưng do doanh thu giảm khoảng 4.5%, tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu cũng giảm nhẹ (khoảng hơn 1 điểm %) nên lãi ròng chưa đạt được kế hoạch. Tuy chưa đạt kế hoạch lãi ròng nhưng quyền lợi cổ đông theo kế hoạch 2014 vẫn được đảm bảo. Chi thường cho CBNV thực hiện theo cam kết và đúng nguyên tắc quản lý tài chính (theo kết quả kinh doanh). Chi phí toàn công ty giảm hơn 14% do việc điều chỉnh tái cấu trúc nguồn lực cũng như cải tiến các quy trình quản lý.
- **Tăng trưởng:** 02 chỉ tiêu kinh tế quan trọng là Lãi ròng và doanh thu thì chỉ có chỉ tiêu lãi ròng tăng nhẹ (gần 3%). Tỷ lệ tăng trưởng tăng 5 điểm % (41% so với 36% năm 2013). Số lượng đơn hàng và hợp đồng giảm 26% (giá trị tuyệt đối là 352 đơn hàng, hợp đồng). Tỷ trọng phần mềm – dịch vụ trong cơ cấu doanh thu lần lượt tăng lên 0.4 điểm % và 2.2 điểm %. Nguồn lực kỹ thuật công nghệ vẫn chiếm khoảng 40% tổng số CBNV. Tuy nhiên, năm 2014 có những biến động về nguồn lực kỹ thuật chuyên sâu so với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường nhân lực CNTT. Nguồn lực kinh doanh chiếm gần 15% trong tổng số CBNV (tăng khoảng 4 điểm % so với năm 2013).
- **Nâng cao năng lực cạnh tranh:** Năm 2014, các lĩnh vực là thế mạnh của các đơn vị HSC và HSI đều có những dự án quan trọng và những thành công điển hình: các khách hàng mới về dịch vụ của HSC lại Hà Nội, lĩnh vực BPO của HSC có 03 khách hàng mới; HSI đạt được thành công trong các dự án lớn về Datacenter, ảo hóa, ITSM, MS, an toàn thông tin, đặc biệt mảng giải pháp phần mềm ký kết các dự án mới cũng như mở ra các cơ hội trong lĩnh vực về y tế, tài chính – ngân hàng, doanh nghiệp cho các giải pháp đã định hướng (ECM, BI, BPM, SOA/ESB, risk management). Hệ thống tài liệu marketing sau khi hoàn tất phiên bản đầu tiên năm 2013 được tiếp tục nâng cấp bổ sung trong năm 2014, tuy nhiên vẫn chưa theo kịp nhu cầu phát triển trong hoạt động kinh doanh của công ty. Các nội dung của hồ sơ dự thầu, hồ sơ giới thiệu giải pháp/ dịch vụ cho từng lĩnh vực cụ thể chưa được nâng cấp và quản lý thống nhất. Năm 2014, tiếp tục triển khai cơ cấu quản lý kinh doanh theo sản phẩm – đối tác (Product Manager) và hoạt động quản lý các chương trình trả thưởng của đối tác đã phát huy hiệu quả trong năm

2014 (tăng 30% so với năm 2013). Việc cải tiến công tác đánh giá theo mục tiêu, theo các chỉ số định lượng (BSC, KPI), gắn chế độ theo kết quả đạt được được tiếp tục cải tiến, bổ sung cho khối kinh doanh, hoàn tất nguyên tắc cho khối kỹ thuật để chuẩn bị áp dụng trong năm 2015.

- Phát triển thị trường, giải pháp mới, dịch vụ mới: Tại thị trường trong nước, bên cạnh việc duy trì tốt các khách hàng lớn truyền thống, việc phát triển khách hàng mới với qui mô lớn trong năm 2014 cũng đạt được nhiều kết quả khả quan dù số lượng không nhiều nhưng mở ra nhiều cơ hội trong tương lai: mảng Y tế, Điện lực, một số Bộ ngành, các doanh nghiệp lớn. Điều đáng ghi nhận là các khách hàng này được phát triển thông qua các thể mạnh về năng lực chuyên môn của HPT trong cả lĩnh vực dịch vụ, giải pháp hạ tầng CNTT và giải pháp phần mềm. Thị trường Đà Nẵng sau những năm rất khó khăn đã có những kết quả khởi đầu đáng khích lệ (có doanh số tự phát triển xấp xỉ 5 tỷ đồng), có những dự án tiềm năng cho năm 2015 trong đó có những dự án rất quan trọng, năng lực đội ngũ kỹ thuật, kinh doanh được tăng cường để không những tự phát triển hoạt động của chi nhánh mà còn đảm bảo hỗ trợ các công tác dịch vụ cho các khách hàng có qui mô triển khai trên cả nước. Thị trường quốc tế chủ yếu là các khách hàng tại Cambodia nhưng đã bắt đầu có những dự án (đấu thầu) hợp tác đầu tiên tại Singapore, Philippines dù chưa có kết quả cụ thể nhưng sẽ là tiền đề cho việc mở rộng thêm các thị trường quốc tế trong năm 2015. Các giải pháp và dịch vụ mới theo đúng kế hoạch đã đề ra trong báo cáo 2014 và khẳng định năng lực cạnh tranh của HPT cũng như có những bước phát triển mạnh mẽ trong năm 2015 (sẽ trình bày trong phần kế hoạch 2015). Việc củng cố và điều chỉnh phù hợp với sự chuyển đổi của các đối tác chiến lược hiện hữu cũng như mở rộng hợp tác với các đối tác về phần mềm và dịch vụ trong năm 2014 diễn ra hết sức sôi động: ký kết hợp tác chiến lược với 01 khách hàng, 02 đối tác trong nước, 05 đối tác nước ngoài. Đây cũng là hoạt động cần thiết cho chiến lược chuyển dịch của HPT sang phần mềm và dịch vụ.
- Phát triển hình ảnh thương hiệu HPT: Tiếp tục cập nhật các tài liệu giới thiệu công ty, tăng cường truyền thông nội bộ (số lượt truyền thông nội bộ tăng 45% so với năm 2013). Nhân kỷ niệm 20 năm HPT, công tác phát triển hình ảnh thương hiệu HPT cũng được phát huy thông qua các kênh báo chí, truyền hình, website các hiệp hội ngành nghề. Tuy

nhien, HPT phải tiếp tục chú trọng phát triển các kênh truyền thông bên ngoài (như website của công ty, chiến lược truyền thông hàng năm,...). Năm 2014, HPT đạt được 06 bằng khen và giải thưởng từ các cơ quan quản lý nhà nước (Bộ TTTT, Sở TTTT TP.HCM), hiệp hội ngành nghề (HCA) trong đó có giải thưởng “Đơn vị có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển CNTT-TT TP.HCM” mà HPT là đơn vị duy nhất đạt được. Các hoạt động marketing, nhất là công tác tổ chức các sự kiện được đặt ra các chỉ tiêu cụ thể về kinh tế, cơ hội kinh doanh và năm 2014 đóng góp khoảng 10% cơ hội kinh doanh.

Năm 2014, đánh giá về chỉ tiêu kinh tế thì là năm chưa thành công của HPT, nhưng xét trên các mặt về quản trị, đặc biệt về định hướng chuyên môn – thể mạnh cốt lõi, về phát triển thị trường, về mở rộng hợp tác quốc tế thì năm 2014 là năm có nhiều chuyển biến và cơ hội mới được tạo ra. Vị thế của công ty tiếp tục được khẳng định qua các dự án lớn, trọng điểm đã và đang triển khai. Các định hướng về giải pháp, dịch vụ mà HPT đã chọn (như thể hiện trong báo cáo các năm vừa qua, nhất là báo cáo năm 2014) đều đạt được những kết quả bước đầu và tạo sự khác biệt cho HPT so với các công ty cùng ngành. Vấn đề quan trọng là công tác phát triển nguồn lực và phương thức quản trị phải tiếp tục được chú trọng phát triển để khai thác nhanh chóng các cơ hội, mở rộng những thành quả ban đầu và phát triển mạnh mẽ trên nền tảng đã có. Trên tiền đề đó, năm 2015 sẽ có những quyết định chuyển đổi lớn của HPT trong định hướng hoạt động.

### Đánh giá kết quả hoạt động của các trung tâm, đơn vị thành viên

#### TRUNG TÂM TÍCH HỢP HỆ THỐNG (HSI)

- Về Quản trị: HSI, năm 2014, tiếp tục thực hiện các công tác phát triển nguồn lực về kinh doanh, tăng cường đội ngũ chuyên gia cho các định hướng về an toàn thông tin, ITSM, cloud, giải pháp phần mềm,... như đã đề ra từ năm 2013. Công tác ủy quyền cho các cán bộ quản lý được triển khai trên diện rộng để tăng cường tính tự chủ, gắn trách nhiệm với quyền hạn của đội ngũ quản lý nhờ đó đội ngũ cán bộ quản lý của HSI tương đối ổn định và có số lượng cũng như phạm vi phụ trách nhiều nhất công ty. Việc quản lý HSI với 04 địa điểm khác nhau (Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cambodia) cũng được thực hiện chặt chẽ và đồng bộ hơn thông qua việc điều chỉnh và giám sát cơ chế báo cáo, sự hỗ trợ xuyên suốt của

Ban Lãnh đạo (từ HĐQT, Ban Điều hành). Đây cũng là những kinh nghiệm quan trọng để nhân rộng cho các đơn vị khác trong công ty khi phát triển qui mô hoạt động. HSI tiếp tục giữ vững danh hiệu Top 5 và Huy chương vàng đơn vị Tích hợp hệ thống do HCA bình chọn.

- Về kinh tế: Năm 2014 tiếp tục là một năm khó khăn, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để. Theo đó, thị trường CNTT tại Việt Nam năm 2014 cũng ảnh hưởng một phần không nhỏ. Năm 2014, các chỉ tiêu kinh tế của HSI đều giảm so với năm trước: doanh thu giảm 5,7%; lãi gộp giảm 10,7% so với năm 2013. Nguyên nhân chính có thể kể đến: việc sát nhập một số Ngân hàng TMCP làm giảm chi phí đầu tư công nghệ thông tin thị trường khối Ngân hàng và sự cạnh tranh gay gắt dẫn đến một loạt các dự án có giá trị lớn không thành công như kế hoạch; thị trường tài chính mặc dù có khởi sắc hơn so với năm 2013 nhưng cũng không tránh khỏi sự cạnh tranh khốc liệt dẫn đến tỷ lệ lãi gộp rất thấp. Sự biến động nguồn lực kỹ thuật có kinh nghiệm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai các dự án. Bên cạnh những khó khăn như đã chia sẻ cũng không thể không nhắc đến một số chuyển biến rõ nét trong việc dịch chuyển phần cứng sang dịch vụ và phần mềm thông qua một số dự án có giá trị lớn của Khách hàng mới như Bộ Y Tế, Trung tâm Thông tin Di động Khu vực 5 và một số khách hàng khác. Sự khởi sắc của mảng dịch vụ và phần mềm năm 2014 cũng chính là cơ sở cho việc thành lập Trung tâm Giải pháp và Phần mềm của công ty trong năm 2015.

Năm 2014, HSI có tổng số 176 khách hàng có hợp đồng, giảm 20% so với 2013 (2013: 219 khách hàng). Trong đó, phát triển được 49 khách hàng mới, chiếm tỷ trọng 21% doanh số ký hợp đồng. Khách hàng mới chủ yếu là các khách hàng doanh nghiệp và tập trung khu vực phía Nam. Số liệu này phản ánh việc phát triển thị trường khách hàng khu vực phía Nam có nhiều khởi sắc. Hoạt động kinh doanh tại các khu vực Đà Nẵng, Cambodia còn nhiều khó khăn và chủ yếu là duy trì để chuẩn bị cho các cơ hội quan trọng năm 2015 và những năm tiếp theo. Công tác hợp tác quốc tế của HSI đóng vai trò chủ yếu đối với hoạt động này của công ty. Trong đó năm 2014, HSI tiếp tục đạt nhiều thành tích tốt với các đối tác chiến lược truyền thống: IBM, HP, Cisco, Oracle, Microsoft,

EMC, VMWare,... và phát triển hợp tác một số đối tác phần mềm cho mảng ngân hàng, y tế, ngành nước. Mô hình Project Manager quản lý và phát triển kinh doanh cùng với đối tác chiến lược được đánh giá cao và có hiệu quả về kinh doanh và chuyên môn (MS, HP, Cisco, IBM).

- Về chuyên môn: Năm 2014, mặc dù tình hình thị trường vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức, đội ngũ chuyên gia kỹ thuật về các mảng giải pháp thuộc HSI cũng đã nỗ lực vượt qua và đạt một số tăng trưởng nổi bật. Đối với các mảng giải pháp lõi của HSI, mảng Giải pháp/ Dịch vụ Bảo mật có tăng trưởng ấn tượng thể hiện qua con số hơn 30 dự án tư vấn giải pháp bảo mật cho khách hàng; trong đó có gần 20 dự án đã được triển khai hợp đồng. Bên cạnh đó, còn tạo ra cơ hội cho gần 20 dự án trong năm 2015. Sự phát triển mảng bảo mật không chỉ qua con số dự án, thành công còn thể hiện ở các giải pháp chuyên sâu được cung cấp như SIEM, NGFW/ NGIPS, DBFW... (ví dụ HSI gần như thực hiện phần lớn thị phần SIEM của IBM năm 2014 và IBM cũng là hãng có thị phần lớn nhất). Năm 2014, HSI cũng phát triển mạnh mảng dịch vụ đánh giá an ninh thông tin. Đây là lĩnh vực chuyên sâu mà chỉ có số ít công ty trong nước có thể cung cấp. Thể hiện sự tin cậy của khách hàng qua hình thức hợp tác chiến lược (như: SBV, Tân Cảng,...)

Tăng trưởng nổi bật tiếp theo thuộc về mảng tích hợp phần mềm, đây là lĩnh vực rất khó khăn để phát triển về kinh doanh lẫn chuyên môn. Do đó, với các kết quả điển hình sau đây cho thấy sự phát triển lớn của đội ngũ tích hợp phần mềm của HSI trong năm 2014.

- » Triển khai thành công dự án BI/ DWH đầu tiên của HPT
- » Tiếp tục xây dựng thành công các cơ hội dự án ECM chuẩn bị cho 2015
- » Ký kết hợp đồng về lĩnh vực quản lý quỹ, là lĩnh vực khá phức tạp của ngành tài chính
- » Tổ chức thành công sự kiện về Quản lý rủi ro cho ngành Ngân hàng. Đánh dấu sự hiện diện của HPT trong lĩnh vực được đánh giá là rất nóng và khó thực hiện nhất của ngành ngân hàng hiện nay.

Các mảng hoạt động chuyên môn khác có truyền thống phát triển tốt từ các năm trước như: Điện toán đám mây/ Ảo hóa, Giải pháp/ Dịch vụ CSDL, Giải

pháp Hạ tầng Microsoft, Giải pháp ITSM... đều đạt được các thành công nhất định. Đội ngũ chuyên gia HSI đã thực hiện những dự án điển hình:

- » Tư vấn hạ tầng điện toán đám mây tổng thể cho KBNN
- » Tư vấn và triển khai hạ tầng điện toán đám mây cho QTSC
- » Triển khai ảo hóa cho KHNN 63 tỉnh
- » Tư vấn ITSM cho QTSC, HOSE

Đối với năng lực cung cấp dịch vụ cho thị trường khu vực, ngoài thị trường truyền thống tại Cambodia, đội ngũ kỹ thuật HSI cũng tiếp tục thể hiện năng lực khi được khách hàng tin cậy với các dự án triển khai giải pháp chuyên sâu tại Burundi, Đông Timor.

Nhìn một cách tổng thể, năm 2014 cũng là năm phát triển mạnh mẽ của lực lượng kỹ thuật HSI. Là lực lượng nền tảng để phát triển mở rộng các đơn vị lớn hơn, chuyên sâu hơn về Điện toán đám mây và Giải pháp – Dịch vụ Phần mềm.

Bên cạnh sự tăng trưởng mạnh mẽ nêu trên, cũng còn một số mảng giải pháp, một số công tác còn hạn chế. Lĩnh vực hạ tầng máy chủ, lưu trữ cao cấp có dấu hiệu chững lại; mảng dịch vụ chuyên nghiệp chưa đạt mục tiêu theo kế hoạch, sự biến động về nhân sự chuyên sâu ở một số mảng giải pháp,...

Các vấn đề này đều đã được Ban Lãnh đạo đơn vị nhìn nhận và tiến hành các biện pháp tái cấu trúc mạnh mẽ trong năm 2015.

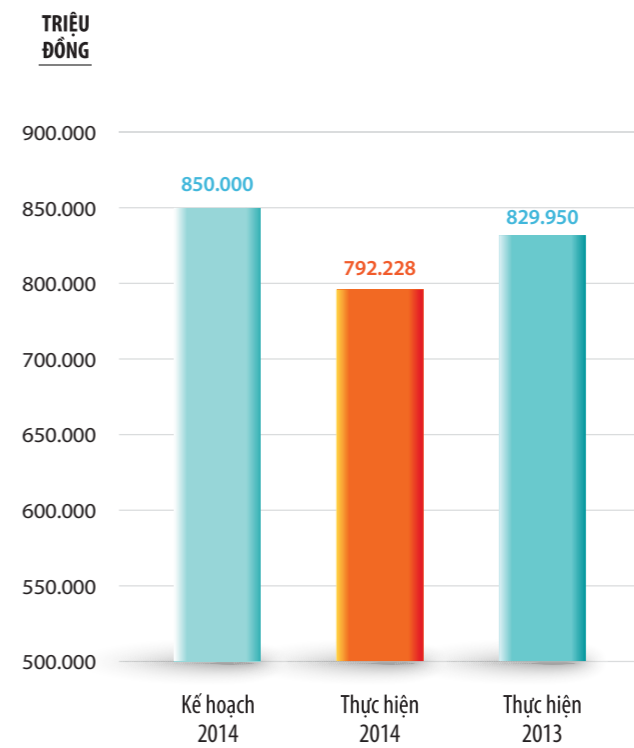
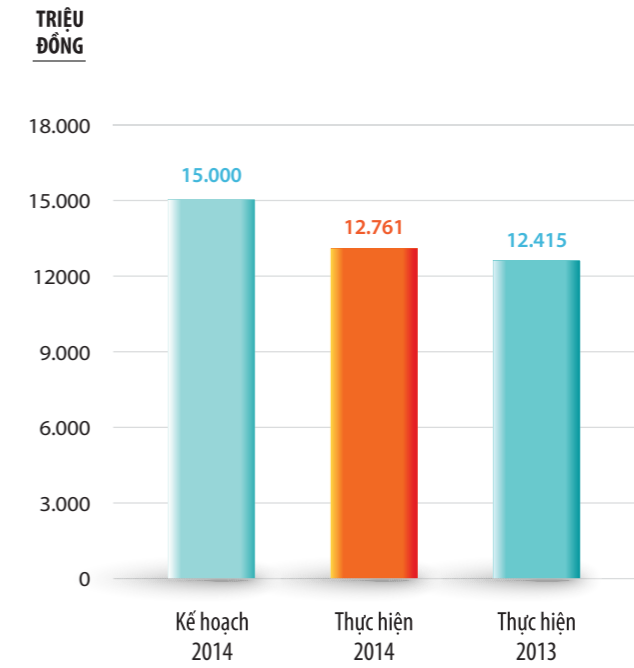
### TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG (HSC)

- Về quản trị: Năm 2014, HSC tiếp tục là đơn vị dẫn đầu về các chỉ tiêu kinh tế của toàn công ty (đóng góp hơn 73% lãi ròng toàn công ty). Với năng lực quản trị chắc chắn, hiệu quả, HSC luôn đảm bảo nguồn lực ổn định, đoàn kết, luôn thực hiện tốt các yêu cầu quản lý về tài chính, nhân sự, chất lượng.
- Về Kinh tế: Năm 2014, HSC hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh tế và tiếp tục tăng trưởng: doanh thu tăng trưởng hơn 27% và lãi ròng tăng hơn 33% so với năm 2013. Mục tiêu phát triển thị trường phía Bắc đã phát triển đúng lộ trình khi doanh thu khu vực này tăng 120%. Về phát triển thị trường, HSC phát triển thêm 30% khách hàng mới trong đó có sự đóng góp của mảng BPO (dịch vụ phát triển phần

mềm được HSC tiếp nhận từ năm 2013). Các mảng dịch vụ cốt lõi của HSC đóng góp gần 75% doanh thu nhưng chiếm gần 94% lãi gộp thể hiện giá trị gia tăng dịch vụ của HSC đang được phát triển bền vững qua nhiều năm liên tiếp.

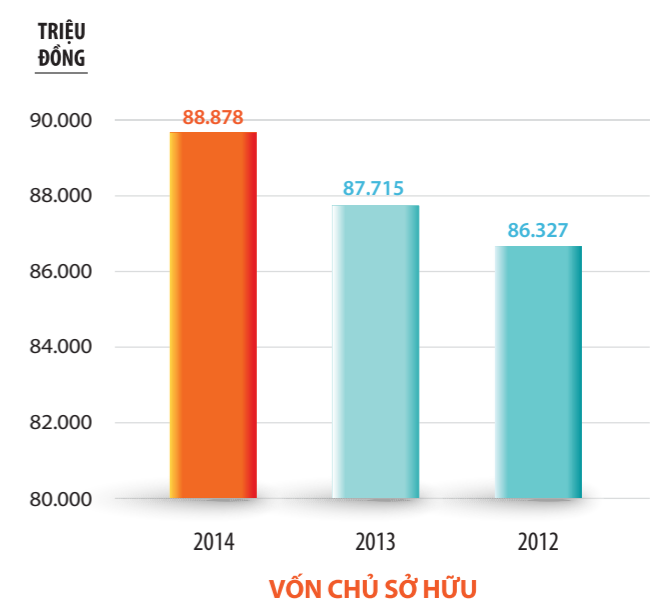
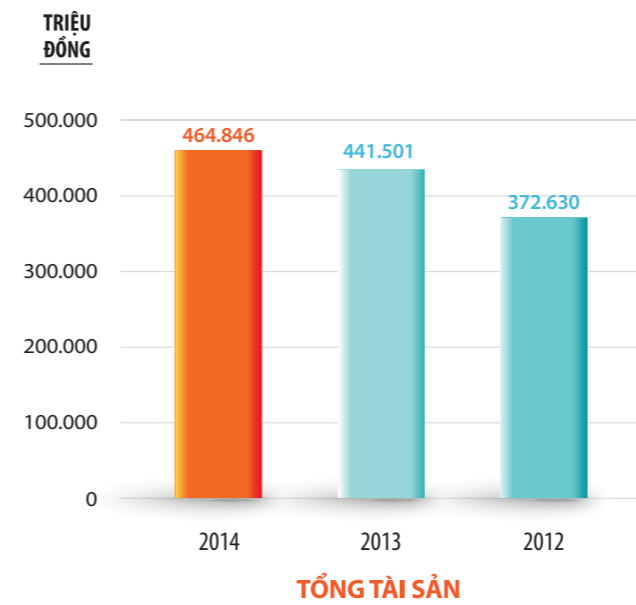
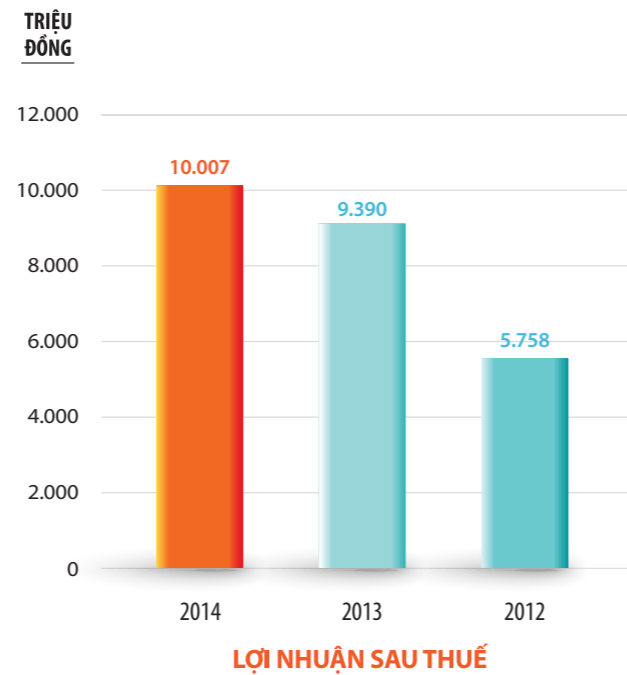
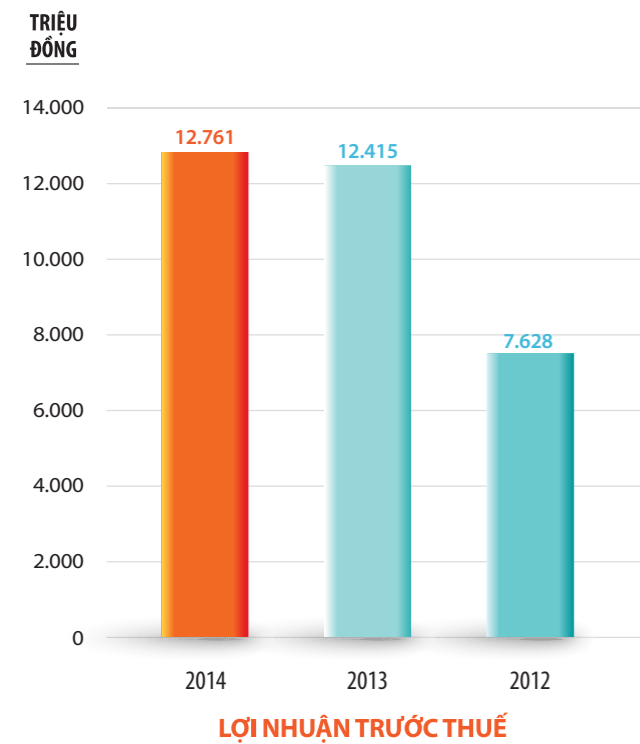
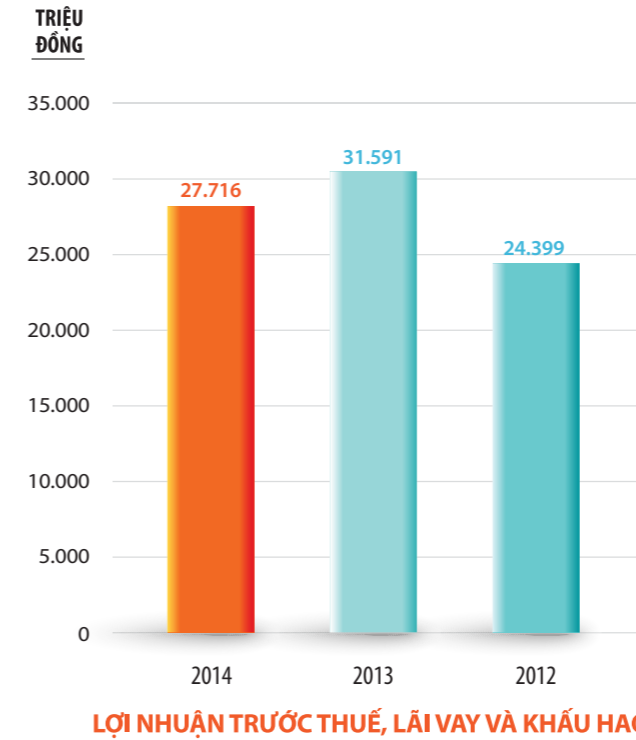
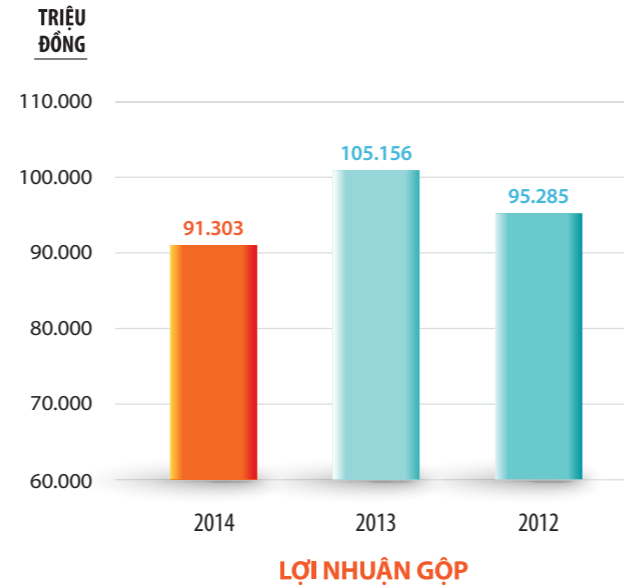
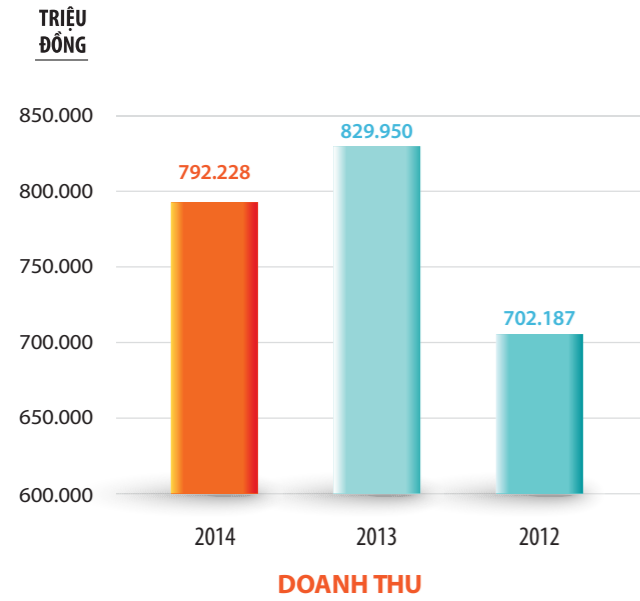
- Về chuyên môn: Là đơn vị cung cấp dịch vụ, kết quả kinh doanh thành công của năm 2104, có phần đóng góp rất lớn của đội ngũ kỹ thuật HSC.
  - » HSC đã tiếp tục duy trì các điểm mạnh của những năm trước về: chất lượng nguồn lực (là một trong 3 đối tác dịch vụ có kết quả đánh giá tốt nhất của HP khu vực), sự chuẩn hóa trong quy trình cung cấp dịch vụ (cung cấp dịch vụ cho khách hàng của HP Thái Lan theo ITIL), đảm bảo các cam kết SLA.
  - » Để đạt được các thành quả đó, đội ngũ kỹ sư của HSC đã liên tục nâng cao trình độ, mở rộng các mảng chuyên môn. Và đã thành công với các hợp đồng dịch vụ đòi hỏi chuyên môn sâu như: nâng cấp hạ tầng AD của Microsoft, dịch vụ cho hạ tầng ảo hóa, di dời datacenter,...
  - » Nguồn lực HSC đến hết năm 2014 đã đạt được nhiều chứng chỉ chuyên môn sâu của các hãng như: MCSA, CCNP, VCP,... và trong năm 2015 sẽ tiếp tục đầu tư các chứng chỉ khác như: LPI, Juniper, MCSE nhằm đảm bảo cho mảng kinh doanh dịch vụ tiếp tục phát triển.
  - » Với số trường hợp bảo hành tăng 14%, nhân sự không đổi, không có than phiền lớn từ khách hàng (theo khảo sát của HP khu vực). Trung bình 1 kỹ sư HSC quản lý 8 nhân sự outsource. Đây là những kết quả ấn tượng về hiệu suất và chất lượng dịch vụ của đội ngũ kỹ sư HSC trong năm 2014.
  - » Với đà phát triển này, trong tương lai không xa, đội ngũ HSC hoàn toàn có khả năng cung cấp đầy đủ dịch vụ end-to-end cho các doanh nghiệp có hạ tầng lớn và phức tạp. Bên cạnh việc duy trì các thế mạnh hiện có, HSC sẽ đầu tư mạnh mẽ hơn nữa về năng lực chuyên môn sâu cho đội ngũ kỹ sư của mình để đủ khả năng đáp ứng hoàn hảo các yêu cầu của các khách hàng khắt khe nhất.

### Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2014 toàn công ty



## Tình hình tài chính

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty HPT trong 3 năm gần nhất 2012, 2013, 2014



## Các chỉ số tài chính

Khả năng sinh lời	2014	2013	2012
Tỷ lệ Lãi gộp/ Doanh thu thuần	11,5%	12,7%	13,6%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Doanh thu thuần	1,3%	1,1%	0,8%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	2,2%	2,1%	1,5%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	11,3%	10,7%	6,7%

Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm 2014 sụt giảm so với năm 2013 và 2012, tuy nhiên công ty đã thực hiện tốt việc cắt giảm chi phí. Chi phí năm 2014 giảm 14% so với năm 2013, cụ thể chi phí lương giảm 6,3 tỷ (giảm 11%), chi phí lãi vay giảm 3,5 tỷ (giảm 21%), phí bảo lãnh giảm 1,5 tỷ (giảm 30%), chi phí công tác giảm 31%... Do đó, tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế trên doanh thu thuần, ROA, ROE của năm 2014 đều tăng so với năm 2013.

Khả năng thanh toán	2014	2013	2012
Khả năng thanh toán nhanh	1,08	1,05	1,06
Khả năng thanh toán hiện hành	1,19	1,19	1,25

Các hệ số thanh toán năm 2014 vẫn được duy trì ở mức an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn cho các khoản nợ và các khoản vay Ngân hàng. Công ty vẫn tiếp tục duy trì mức tín nhiệm loại A hoặc A+ tại các Ngân hàng.

Cơ cấu tài sản	2014	2013	2012
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	4,0%	4,4%	4,4%
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	96,0%	95,6%	95,6%

Cơ cấu nguồn vốn	2014	2013	2012
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	80,9%	80,1%	76,8%
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	19,1%	19,9%	23,2%

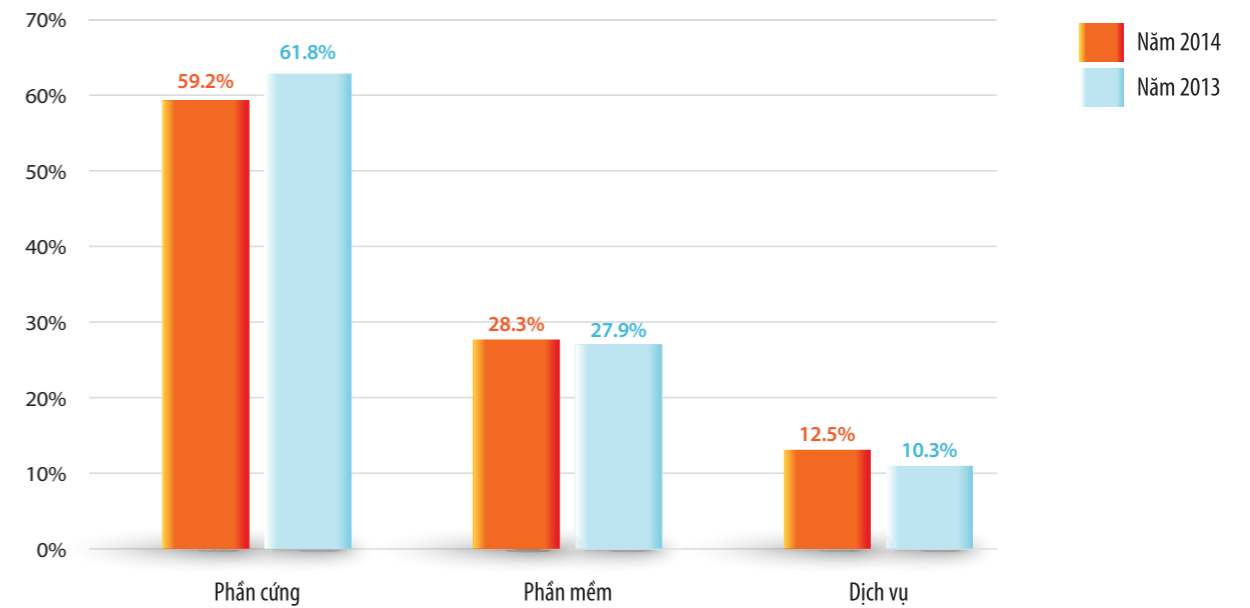
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần	2014	2013	2012
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân năm	6.708.541	6.708.541	6.052.365
Thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (đồng)	1.492	1.400	951
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12 (đồng)	13.249	13.075	14.263

## Hoạt động kinh doanh

### Doanh thu

Doanh thu năm 2014 đạt 792 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu chủ yếu tập trung vào mảng tích hợp hệ thống. Trong năm 2014, tỷ trọng phần cứng trong tổng doanh thu giảm 2,6 điểm %, phần mềm tăng 0,4 điểm % và dịch vụ tăng 2,2 điểm %. Tỷ trọng phần mềm và dịch vụ tăng so với năm 2013 thể hiện đúng chiến lược hoạt động của công ty chuyên sâu về phần mềm và dịch vụ.

Cơ cấu doanh thu theo ngành hàng:





## Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm tài chính 2014

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Tăng trưởng 2014/ 2013	Năm 2013
1	Tổng tài sản	464.846	5,3%	441.501
2	Doanh thu thuần	792.228	-4,5%	829.950
3	Giá vốn hàng bán	700.925	-3,3%	724.793
4	Lợi nhuận gộp	91.303	-13,2%	105.157
5	Doanh thu hoạt động tài chính	615	-55,3%	1.376
6	Chi phí tài chính	13.422	-25,8%	18.081
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		16.600	13.105	-21,1%
7	Tổng chi phí HDKD	75.405	-11,1%	84.831
<i>Trong đó:</i>				
7.1	<i>Chi phí bán hàng</i>	53.282	-2,7%	54.740
7.2	<i>Chi phí quản lý</i>	22.123	-26,5%	30.091
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động	3.091	-14,6%	3.621
9	Lợi nhuận khác	9.670	10,0%	8.794
10	Tổng lợi nhuận trước thuế (EBT)	12.761	2,8%	12.415
11	Thuế TNDN	2.754	-9,0%	3.025
12	Lợi nhuận sau thuế	10.007	6,6%	9.390

## Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

Trong năm 2014, công ty HPT đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trên 38,7 tỷ đồng tiền thuế các loại. Trong đó bao gồm: 31,5 tỷ đồng thuế Giá trị gia tăng; 5,44 tỷ đồng thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN); hơn 1,7 tỷ đồng các loại thuế khác.

## Các hoạt động liên doanh, liên kết

Tình hình góp vốn vào các liên doanh liên kết của công ty đến thời điểm 31/12/2014 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Tên liên doanh/ liên kết	Vốn Điều lệ	Số vốn HPT tham gia	Tỷ lệ sở hữu	Số đã góp đến ngày 31/12/2014
Lotte – HPT	16.000	4.800	30%	4.800
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.800</b>		<b>4.800</b>

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

### Cơ sở lập kế hoạch kinh doanh 2015

Năm 2015, thị trường CNTT sẽ có nhiều biến động và thách thức thông qua việc tái cấu trúc các ngân hàng thương mại, chính sách chuyển đổi đầu tư – thuê CNTT của khối nhà nước, sự tham gia ngày càng nhiều và sâu của các công ty CNTT nước ngoài tại thị trường Việt Nam với ưu thế về kinh nghiệm, qui mô, ngoại ngữ,... tạo sự cạnh tranh khốc liệt hơn, yêu cầu của khách hàng thay đổi với sự tham gia nhiều hơn của các bộ phận nghiệp vụ trong các đề xuất ứng dụng CNTT... Tuy vậy, các cơ hội từ nhu cầu ngày càng gia tăng của việc ứng dụng CNTT, quản trị và đảm bảo an toàn hệ thống CNTT, dùng CNTT để phát triển kinh doanh và hỗ trợ ra quyết định cũng sẽ gia tăng tại các cơ quan quản lý, doanh nghiệp, tổ chức lớn cũng sẽ tăng lên. Việc chuẩn bị đón đầu các xu thế trong lĩnh vực ứng dụng CNTT của HPT trong những năm vừa qua phù hợp với các nhu cầu của thị trường trong năm 2015 cũng là một cơ sở quan trọng trong việc lập kế hoạch. Trước đánh giá và nhận định như trên, những cơ sở chính để Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch 2015 là:

- Phát triển mạnh mẽ các định hướng về giải pháp và dịch vụ phần mềm: Lĩnh vực này đã có tiến đề từ các năm trước. Các lĩnh vực giải pháp phần mềm mà HPT đã đầu tư phát triển trong các năm vừa qua hoàn toàn phù hợp với các nhu cầu của thị trường (thông qua công tác phát triển thị trường) và tạo lợi thế cạnh tranh riêng biệt và bao gồm 02 nhóm: nhóm các giải pháp phần mềm dùng chung trong quản trị tổ chức, doanh nghiệp (ECM, BPM, BI/A, SOA/ESB) và nhóm giải pháp phần mềm chuyên dùng (quản lý bảo hiểm y tế, quản lý quỹ, quản lý rủi ro) đều là những giải pháp mà HPT đã có dự án thành công hoặc đang có cơ hội.
- Phát triển mạnh mẽ các định hướng về giải pháp và dịch vụ điện toán đám mây: Xu thế điện toán đám mây đang phát triển nhanh chóng trên thế giới và tại Việt Nam. HPT là một trong những công ty CNTT có những dự án thành công về việc triển khai hạ tầng điện toán đám mây cũng như các ứng dụng trên nền điện toán đám mây. Cần nắm bắt nhanh chóng và phát triển theo chiều sâu trong lĩnh vực này để bứt phá trên thị trường.
- Để tạo quan hệ hợp tác ngày một chặt chẽ và bền vững với các đối tác trong và ngoài nước có sản phẩm, giải pháp, dịch vụ phù hợp với chiến lược

hoạt động của HPT, với các khách hàng quan trọng không chỉ là quan hệ khách hàng – đơn vị cung cấp mà cần một tầm nhìn và phương thức hợp tác dài hạn hơn cần xây dựng một chiến lược qui mô để tạo ra những mối quan hệ hợp tác khác biệt giúp cho các bên hỗ trợ lẫn nhau cùng phát triển một cách có hiệu quả và lâu dài.

- Đánh giá và phát huy các cơ hội quan trọng trong lĩnh vực chuyên môn và kinh doanh. Về mặt kinh tế, hợp đồng đã ký kết năm 2014 đã có là gần 10 triệu USD cùng hàng chục triệu USD từ các cơ hội kinh doanh đang và sẽ có từ các tiềm năng trong thời gian qua là cơ sở để tiếp tục đề ra các chỉ tiêu kinh tế của toàn công ty.
- Tiếp tục kiên định với chiến lược kinh doanh lấy khách hàng thị trường làm định hướng, lấy công nghệ - kỹ thuật - giải pháp làm nền tảng, với qui mô phát triển mới cùng với những đánh giá về yêu cầu trong triển khai ứng dụng CNTT của khách hàng (từ hạ tầng đến phần mềm), cần phát triển đội ngũ HPT theo yêu cầu mới trong đó lực lượng chuyên gia chuyên môn, quản trị dự án cao cấp là yêu cầu cấp thiết nhất bên cạnh việc tiếp tục nâng chất lượng của đội ngũ kinh doanh.

Trên cơ sở đó, Ban Tổng Giám đốc đề xuất kế hoạch hoạt động năm 2015 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và trình Đại hội Cổ đông thông qua. Trong đó, bao gồm các nội dung chính:

- Chiến lược chính: phát triển đội ngũ chuyên gia kỹ thuật công nghệ theo các sức mạnh lõi; phát triển hợp tác chiến lược với các đối tác quan trọng (chi tiết sẽ được trình bày trực tiếp trong Đại hội); phát triển các trung tâm kinh doanh mới; nghiên cứu sản phẩm công nghệ của riêng HPT.
- Tổ chức: Phát triển 02 trung tâm kinh doanh mới là:
  - » Trung tâm Giải pháp và Dịch vụ Điện toán Đám mây (HPT Cloud Solution and Service – HCS)
  - » Trung tâm Giải pháp và Dịch vụ Phần mềm (HPT Application Solution and Service – HAS)

Như vậy, năm 2015, qui mô kinh doanh của HPT sẽ tăng từ 02 lên 04 trung tâm kinh doanh.

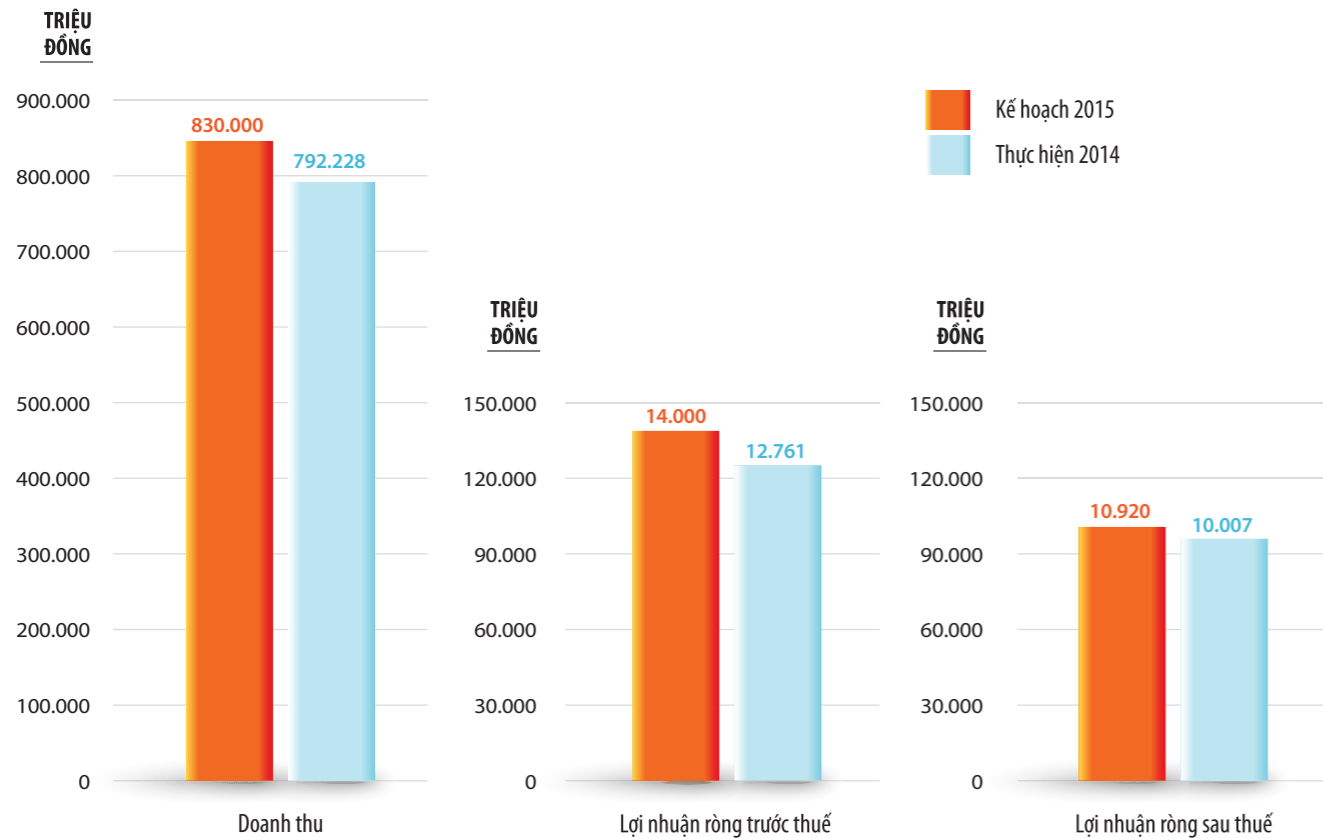
- Mục tiêu tài chính: Doanh thu tăng 5%, lãi ròng tăng 10% với giá trị tuyệt đối lần lượt là 830 tỷ đồng và 14 tỷ đồng. Đảm bảo các kế hoạch tài chính chi trả cổ tức và có ngân sách đầu tư cho các hoạt động mới.

- Mục tiêu về khách hàng: Tăng trưởng 15% - 30% số khách hàng có doanh số từ 500 nghìn USD trở lên với HSI và 50 nghìn USD trở lên với HSC; phát triển khách hàng mới trong lĩnh vực doanh nghiệp lớn, giáo dục, viễn thông, logistic, phát triển ít nhất 2 dự án tại thị trường mới ở nước ngoài.
- Mục tiêu về quy trình: Tiếp tục triển khai qui trình cung cấp dịch vụ thống nhất của HPT; xây dựng qui trình phối hợp giữa các Trung tâm kinh doanh.
- Mục tiêu về nguồn lực: Phát triển các vị trí cán bộ quản lý cấp cao (Giám đốc kinh doanh Khu vực của HSI, Ban Giám đốc HSI, HAS, HCS); tăng tỷ lệ đội ngũ kinh doanh lên 18%; đánh giá và cải tiến các chỉ số nguồn lực của công ty; phát triển nguồn lực của các hướng là thế mạnh chuyên môn của từng đơn vị (có kế hoạch cụ thể).
- Mục tiêu về đối tác: Hợp tác chiến lược với 03 khách hàng trong nước, mở rộng thêm ít nhất 02 đối tác về dịch vụ, mở rộng thêm ít nhất 03 đối tác về giải pháp phần mềm. Triển khai chương trình hợp tác với 02 trường Đại học.
- Năm 2015 cũng là năm mà Hội đồng Quản trị sẽ xây dựng tòa nhà HPT tại khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Tổng Giám đốc sẽ phối hợp với Hội đồng Quản trị để chuẩn bị cho hoạt động của HPT tại khu làm việc này.

Năm 2015 cũng là năm đánh dấu chặng đường tiếp theo sau 20 năm của HPT, HĐQT sẽ đề ra những chiến lược cụ thể cho 05 năm tiếp theo cũng như những năm sau đó. Trên tinh thần chỉ đạo và với trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc, việc thực thi các chiến lược 05 năm do HĐQT đặt ra sẽ được thực hiện theo lộ trình và các kế hoạch cụ thể.

### Kế hoạch chỉ tiêu kinh tế 2015

Trên cơ sở đã phân tích phần trên về việc lập kế hoạch năm 2015, mặt dù còn không ít khó khăn và thách thức khách quan và chủ quan, HPT vẫn quyết tâm đặt kế hoạch Lợi nhuận năm 2015 tăng trưởng 10% so với năm 2014. Cụ thể như sau:



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014
1	Số cổ phiếu lưu hành bình quân (cổ phiếu)	6.708.541	6.708.541
2	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)- Đồng/cổ phiếu	1.628	1.492

### Kế hoạch cổ tức 2015

Công ty HPT dự kiến mức cổ tức năm 2015 là 10% - 15%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đề trình bản báo cáo này cùng các báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 1. Thông tin chung về công ty:

#### 1.1 Thành lập

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426, ngày 11 tháng 05 năm 2004 (đăng ký thay đổi lần 04, ngày 02 tháng 11 năm 2012) do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh TP. HCM cấp.

#### 1.2 Hình thức sở hữu:

Cổ phần

#### 1.3 Hoạt động chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Bán buôn máy móc thiết bị y tế.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN)

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### 1.4 Địa chỉ Công ty

Trụ sở chính công ty hiện đặt tại: Tầng 9, Tòa nhà Paragon, Số 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM.  
Điện thoại: (84-8) 54 123 400 Fax: (84-8) 54 108 801

### 1.5 Mã chứng khoán niêm yết tại UpCOM: HPT

### 2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

### 3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính gồm có:

#### Hội đồng quản trị

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG NGÔ VI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: BÀ ĐÌNH HÀ DUY TRINH
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG NGUYỄN ĐỨC TIẾN
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: BÀ HÀN NGUYỆT THU HƯƠNG
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG TRẦN ANH HOÀNG
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	: ÔNG NGUYỄN QUYẾN

#### Ban kiểm soát

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	: BÀ NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN
KIỂM SOÁT VIÊN	: BÀ HUỖNH THỊ THANH NGA
KIỂM SOÁT VIÊN	: ÔNG LÊ NHỰT HOÀNG NAM

#### Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC	: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH
KẾ TOÁN TRƯỞNG	: BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI
Người đại diện theo pháp luật	: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH

### 4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

### 6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.

TP. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2015

TM. Ban Tổng Giám đốc



Số: 1114640/AISC-DN5

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi :

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT, được lập ngày 31 tháng 01 năm 2015, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

LÊ THANH DUY

Số GCNDKHN: 1493 - 2013 - 05 - 1  
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

TP. HCM, ngày 30 tháng 3 năm 2015

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG ĐIỀU THÚY

Số GCNDKHN: 0212 - 2013 - 05 - 1  
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>446,264,914,612</b>	<b>421,997,061,813</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>68,442,502,418</b>	<b>37,153,833,986</b>
1. Tiền	111		68,442,502,418	37,153,833,986
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>335,794,680,247</b>	<b>327,770,361,254</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2.1	318,976,130,314	290,444,148,345
2. Trả trước cho người bán	132	V.2.2	16,747,384,371	37,175,149,936
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		71,165,562	151,062,973
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.3</b>	<b>40,262,751,667</b>	<b>52,099,724,974</b>
1. Hàng tồn kho	141		40,262,751,667	52,099,724,974
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>V.4</b>	<b>1,764,980,280</b>	<b>4,973,141,599</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		460,573,368	727,346,456
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		753,141,322	1,126,746,693
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		551,265,590	3,119,048,450

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>18,580,596,218</b>	<b>19,504,092,092</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.5</b>	<b>3,006,705,304</b>	<b>3,205,683,064</b>
1. TSCĐ hữu hình	221		2,783,625,359	2,805,607,115
- Nguyên giá	222		16,384,807,371	15,154,038,826
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13,601,182,012)	(12,348,431,711)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227		223,079,945	400,075,949
- Nguyên giá	228		2,176,347,786	2,176,347,786
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,953,267,841)	(1,776,271,837)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
1. Nguyên giá	241		-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.6</b>	<b>11,710,824,576</b>	<b>10,109,587,162</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		4,026,364,576	2,425,127,162
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4,800,000,000	4,800,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		2,884,460,000	2,884,460,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>V.7</b>	<b>3,863,066,338</b>	<b>6,188,821,866</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2,819,701,290	5,277,795,068
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		1,043,365,048	911,026,798
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>464,845,510,830</b>	<b>441,501,153,905</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>375,967,395,689</b>	<b>353,786,356,662</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>V.8</b>	<b>375,619,395,689</b>	<b>353,786,356,662</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		186,431,130,587	178,050,551,303
2. Phải trả cho người bán	312		156,266,316,784	143,858,759,398
3. Người mua trả tiền trước	313		6,745,226,368	5,932,498,491
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		9,688,226,556	11,265,035,645
5. Phải trả người lao động	315		9,000,000	3,500,000,000
6. Chi phí phải trả	316		16,932,252,776	11,262,922,863
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		173,212,125	310,292,222
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(625,969,507)	(393,703,260)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>348,000,000</b>	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.9	348,000,000	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

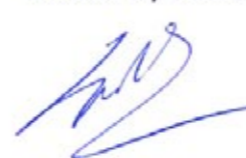
Tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>88,878,115,141</b>	<b>87,714,797,243</b>
<b>I. Vốn Chủ Sở Hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.10</b>	<b>88,878,115,141</b>	<b>87,714,797,243</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		68,642,010,000	68,642,010,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		139,500,000	139,500,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2,155,280,020)	(2,155,280,020)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		753,240,000	753,240,000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3,407,969,502	3,196,028,411
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		18,090,675,659	17,139,298,852
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>464,845,510,830</b>	<b>441,501,153,905</b>
<b>CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại			-	-
+USD			39,385.88	86,468.47
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

TP. HCM, ngày 31 tháng 01 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 02 - DN

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	792,242,289,088	830,378,045,294
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		14,025,000	428,136,365
3. Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	10		792,228,264,088	829,949,908,929
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	700,925,013,282	724,793,486,987
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ</b> <b>(20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>91,303,250,806</b>	<b>105,156,421,942</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	615,328,825	1,376,446,891
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	13,422,494,514	18,081,355,715
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13,104,996,619	16,600,071,612
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5.	53,282,235,520	54,739,689,994
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6.	22,122,936,964	30,090,622,006
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b> <b>(30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)</b>	<b>30</b>		<b>3,090,912,633</b>	<b>3,621,201,118</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.7.	9,715,522,579	9,705,941,461
12. Chi phí khác	32		45,194,020	911,937,538
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>9,670,328,559</b>	<b>8,794,003,923</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b> <b>(50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>12,761,241,192</b>	<b>12,415,205,041</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	2,753,785,124	3,025,052,000
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 60</b> <b>(60 = 50 - 51 - 52)</b>			<b>10,007,456,068</b>	<b>9,390,153,041</b>
<b>18. Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.9.</b>	<b>1,492</b>	<b>1,400</b>

TP. HCM, ngày 31 tháng 01 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 03 - DN

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>12,761,241,192</b>	<b>12,415,205,041</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,673,897,444	2,575,129,430
- Các khoản dự phòng	03		-	(31,634,150)
- Lãi/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi/ lỗ do từ hoạt động đầu tư	05		(394,689,726)	(317,748,800)
- Chi phí lãi vay	06		13,104,996,619	16,600,071,612
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>27,145,445,529</b>	<b>31,241,023,133</b>
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09		(10,406,251,412)	(64,794,184,343)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10		11,836,973,307	1,309,784,778
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		16,592,002,524	57,171,938,198
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12		2,724,866,866	(3,669,206,416)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(13,104,996,619)	(16,600,071,612)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(2,339,799,526)	(2,959,117,528)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>			<b>32,448,240,669</b>	<b>1,700,166,210</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. - Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(2,073,062,831)	(1,251,880,377)
2. - Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	21		100,000,000	118,181,818
3. - Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(146,780,000)
4. - Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. - Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		(1,601,237,414)	-
6. - Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7. - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27		394,689,726	317,748,800
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3,179,610,519)</b>	<b>(962,729,759)</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 03 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. - Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		494,331,471,597	504,620,711,099
4. - Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(485,602,892,313)	(496,419,406,466)
5. - Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. - Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6,708,541,002)	(6,418,822,700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>2,020,038,282</b>	<b>1,782,481,933</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>31,288,668,432</b>	<b>2,519,918,384</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>37,153,833,986</b>	<b>34,633,915,602</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>68,442,502,418</b>	<b>37,153,833,986</b>

TP. HCM, ngày 31 tháng 01 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KÊ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH HÀ DUY LINH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 09 - DN

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Thành lập

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426, ngày 11 tháng 05 năm 2004 (đăng ký thay đổi lần 04, ngày 02 tháng 11 năm 2012) do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh TP. HCM cấp.

Tổng vốn điều lệ của Công ty đến là: 68,642,010,000 VNĐ

Trụ sở chính công ty hiện đặt tại: Tầng 9, Tòa nhà Paragon, Số 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM.

#### 2. Hình thức sở hữu vốn

Cổ phần

#### 3. Hoạt động chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Bán buôn máy móc thiết bị y tế.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN)

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

### 4. Đặc điểm hoạt động trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đổi tên liên doanh TongYang - HPT thành LOTTE - HPT do bên liên doanh chuyển nhượng toàn bộ vốn.

### 5. Tổng số nhân viên

Tổng số nhân viên của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2014: 283 nhân viên. (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 243 nhân viên).

## II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Niên độ kế toán

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VNĐ) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam được Bộ Tài Chính ban hành theo Quyết Định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và các thông tư sửa đổi bổ sung.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 "Trình bày Báo Cáo Tài Chính".

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là: Nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

**Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm:** Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (VNĐ) được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế tại thời điểm phát sinh, chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí tài chính và được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu: theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Phương pháp nhập trước, xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

Tài sản cố định hữu hình mua sắm

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

Phương pháp khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau:

Máy móc, thiết bị	05 - 08	năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06	năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03	năm
Phần mềm máy tính	03 - 08	năm

### 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty con: khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận khi Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động, nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty đó. Khi Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát Công ty con thì ghi giảm khoản đầu tư vào công ty con. Các khoản đầu tư vào Công ty con được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên kết: được ghi nhận khi công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các Công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này. Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác: Là các khoản đầu tư như: trái phiếu, cổ phiếu, cho vay... hoặc các khoản vốn công ty đang đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật mà chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và thời hạn thu hồi dưới 1 năm (đầu tư ngắn hạn) hoặc trên 1 năm (đầu tư dài hạn). Các khoản đầu tư này được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

Phương pháp giá gốc là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của các nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của các nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn và dài hạn được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của chứng khoán đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc. Nếu không xác định được giá thị trường của chứng khoán thì không trích lập dự phòng

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác được lập khi Công ty xác định được các khoản đầu tư này bị giảm sút giá trị không phải tạm thời và ngoài kế hoạch do kết quả hoạt động của các công ty được đầu tư bị lỗ.

Mức lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) hoặc giá trị khoản đầu tư có thể thu hồi được và giá gốc ghi trên sổ kế toán của các khoản đầu tư.

### 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay: lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 " Chi phí đi vay".

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ: Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn tại công ty bao gồm: Tiền thuê văn phòng, các khoản chi phí đào tạo, chi phí sửa chữa văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí khác... liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán cần phải phân bổ.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 60 tháng.

### 8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả: được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ gồm những chi phí sau: chi phí bán hàng, lãi vay phải trả, các chi phí phải trả khác.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu

Nguồn vốn kinh doanh được hình thành từ số tiền mà các cổ đông đã góp vốn mua cổ phần, cổ phiếu, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị Quyết của Đại Hội Đồng cổ đông hoặc theo quy định trong điều lệ hoạt động của Công ty. Nguồn vốn kinh doanh được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của công ty.

Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần: Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa số tiền thực tế thu được so với mệnh giá khi phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

Nguyên tắc ghi nhận cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ (-) vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty được thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 4. Doanh nghiệp đã thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (đầu tư mua bán chứng khoán, thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác; lãi tỷ giá hối đoái; Lãi chuyển nhượng vốn)...

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính.

Chi phí tài chính bao gồm: Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán...; Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái; Chiết khấu thanh toán cho người mua và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định gồm tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ kế toán

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (hoặc thu hồi được) tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành theo luật thuế TNDN hiện hành được ghi nhận.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là: 22%

### 12. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp mới thành lập, chênh lệch tỷ giá phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối năm tài chính được phản ánh lũy kế, riêng biệt trên Bảng cân đối kế toán. Khi tài sản hoàn thành đầu tư xây dựng đưa vào sử dụng thì chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn này được phân bổ dần vào thu nhập tài chính (chênh lệch tỷ giá tăng) hoặc chi phí tài chính (chênh lệch tỷ giá giảm) không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào cuối năm tài chính

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 (“Thông tư 179”), và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” (“VAS10”) sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính.

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong Thông tư 179 như sau:”

Nghiệp vụ	Xử lý kế toán theo Thông tư 179	Xử lý kế toán theo VAS 10
Đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (ngoại trừ các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ).	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.
Số dư cuối kỳ của các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ	Không thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.	Thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.

Ảnh hưởng đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính của Công ty nếu Công ty áp dụng VAS 10 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 là không trọng yếu cho toàn bộ báo cáo tài chính.

### 13. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

**Tài sản tài chính:** Theo thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 (thông tư 210), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết, chưa được niêm yết.

**Nợ phải trả tài chính:** theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, chi phí phải trả, nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tình hình tài chính nếu và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

### 14. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

### 13. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

**Tài sản tài chính:** Theo thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 (thông tư 210), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Công cụ tài chính được niêm yết, chưa được niêm yết.

Nợ phải trả tài chính: theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, chi phí phải trả, nợ và vay.

Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tình hình tài chính nếu và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

### 14. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	31/12/2014	01/01/2014
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
1.1 Tiền mặt	366,485,618	284,168,916
1.2 Tiền gửi ngân hàng	68,076,016,800	36,869,665,070
<b>Cộng</b>	<b>68,442,502,418</b>	<b>37,153,833,986</b>
<b>2. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		
2.1 Phải thu khách hàng	318,976,130,314	290,444,148,345
(* Phải thu thương mại - bên thứ ba	318,976,130,314	290,444,148,345
2.2 Trả trước người bán	16,747,384,371	37,175,149,936
Trả trước người bán - bên thứ ba	16,747,384,371	37,175,149,936

(\* Một phần khoản phải thu thương mại được dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay Ngân hàng (Xem Thuyết minh mục số V.8.1)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	31/12/2014	01/01/2014
<b>3. Hàng tồn kho</b>		
Hàng hóa	40,262,751,667	52,099,724,974
<b>Tổng Cộng</b>	<b>40,262,751,667</b>	<b>52,099,724,974</b>

\* Một phần giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp đảm bảo các khoản nợ vay Ngân hàng (Xem Thuyết minh mục số V.8.1)

\* Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: 0 VNĐ.

\* Các trường hợp hoặc sự kiện dẫn đến phải trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 0 VNĐ

### 4. Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2014	01/01/2014
4.1 Chi phí trả trước ngắn hạn		
Chi phí thuê mặt bằng văn phòng	320,715,368	317,389,006
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	139,858,000	409,957,450

**Cộng** **460,573,368** **727,346,456**

	31/12/2014	01/01/2014
4.2 Thuế GTGT được khấu trừ		
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	285,193,876	693,003,304
Thuế GTGT của TSCĐ	127,272,727	127,272,727
Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV	340,674,719	306,470,662

**Cộng** **753,141,322** **1,126,746,693**

	31/12/2014	01/01/2014
4.3 Tài sản ngắn hạn khác		
Tạm ứng	544,148,090	2,211,389,700
Ký quỹ ngắn hạn	7,117,500	907,658,750

**Cộng** **551,265,590** **3,119,048,450**

**Tổng Cộng** **1,764,980,280** **4,973,141,599**

	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>5. Tài sản cố định</b>				
<b>5.1 Tài sản cố định Hữu hình</b>				
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	8,711,841,056	4,213,016,976	2,229,180,794	<b>15,154,038,826</b>
- Mua trong năm	110,099,964	703,318,182	838,497,542	<b>1,651,915,688</b>
- Thanh lý, nhượng bán	-	421,147,143	-	<b>421,147,143</b>
Số dư cuối năm	8,821,941,020	4,495,188,015	3,067,678,336	<b>16,384,807,371</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	7,511,144,998	2,959,173,546	1,878,113,167	<b>12,348,431,711</b>
- Khấu hao trong năm	467,753,731	519,646,334	686,497,379	<b>1,673,897,444</b>
- Thanh lý, nhượng bán	-	421,147,143	-	<b>421,147,143</b>
Số dư cuối năm	7,978,898,729	3,057,672,737	2,564,610,546	<b>13,601,182,012</b>

### Giá trị còn lại

<b>Số dư đầu năm</b>	<b>1,200,696,058</b>	<b>1,253,843,430</b>	<b>351,067,627</b>	<b>2,805,607,115</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>843,042,291</b>	<b>1,437,515,278</b>	<b>503,067,790</b>	<b>2,783,625,359</b>

\* Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.377.765.758VNĐ.

\* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 9.912.748.480 VNĐ.

\* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ chờ thanh lý: 0 VNĐ.

\* Các cam kết về việc mua, bán Tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không phát sinh.

\* Các thay đổi khác về Tài sản cố định hữu hình: không phát sinh.

### 5.2 Tài sản cố định vô hình

Phần máy tính mềm Cộng

<b>Nguyên giá</b>		
Số dư đầu năm	2,176,347,786	<b>2,176,347,786</b>
Số dư cuối năm	2,176,347,786	<b>2,176,347,786</b>

### Giá trị hao mòn lũy kế

Số dư đầu năm	1,776,271,837	<b>1,776,271,837</b>
- Khấu hao trong năm	176,996,004	176,996,004
Số dư cuối năm	1,953,267,841	<b>1,953,267,841</b>

### Giá trị còn lại

<b>Số dư đầu năm</b>	400,075,949	<b>400,075,949</b>
<b>Số dư cuối năm</b>	223,079,945	<b>223,079,945</b>

\* Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VNĐ.

\* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VNĐ.

\* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ chờ thanh lý: 0 VNĐ.

\* Các cam kết về việc mua, bán Tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai: không phát sinh.

\* Các thay đổi khác về Tài sản cố định vô hình: không phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 6. Các khoản đầu tư tài chính DH

6.1 Đầu tư vào công ty con	31/12/2014		01/01/2014	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
(*) Công Ty TNHH Công Nghệ HPT	-	4,026,364,576	-	2,425,127,162
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>4,026,364,576</b>	<b>-</b>	<b>2,425,127,162</b>

(\*) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 413041000043, ngày 12/01/2011 do Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP. HCM cấp. Vốn điều lệ của Công ty TNHH Công nghệ HPT là 60 tỷ đồng. Trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty CP DVCN Tin học HPT là 100%, đến thời điểm ngày 31/12/2014 Công ty CP DVCN Tin học HPT đã góp được 4.026.364.576 VNĐ đạt tỷ lệ 6,71% vốn điều lệ phải góp. Đến thời điểm ngày 31/12/2014 Công ty TNHH Công nghệ HPT đang trong giai đoạn đầu tư, chưa phát sinh thu nhập từ hoạt động kinh doanh chính, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá trị khoản đầu tư.

### Lý do thay đổi với từng khoản đầu tư

Tăng giá trị khoản đầu tư vào Công ty TNHH Công nghệ HPT do vốn góp bổ sung.

6.2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	31/12/2014		01/01/2014	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
(*) Công ty Cổ phần Công nghệ cao LOTTE - HPT Việt Nam	480,000	4,800,000,000	480,000	4,800,000,000
<b>Cộng</b>	<b>480,000</b>	<b>4,800,000,000</b>	<b>480,000</b>	<b>4,800,000,000</b>

(\*) - Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000044, ngày 07 tháng 07 năm 2008 do UBND Thành Phố Hồ Chí Minh cấp (thay đổi lần 05, ngày 29 tháng 08 năm 2014). Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ cao LOTTE - HPT Việt Nam là 16.000.000.000 VNĐ. Trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty CP DVCN Tin học HPT là 30%, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty CP DVCN Tin học HPT đã góp được 4.800.000.000 VNĐ đạt tỷ lệ 100% vốn điều lệ phải góp. Tại ngày 31/12/2014 khoản đầu tư vào công ty liên kết không bị giảm sút giá trị do kết quả hoạt động và lợi nhuận lũy kế của Công ty được đầu tư đều có lãi, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

### Lý do thay đổi khoản đầu tư

Theo hợp đồng liên doanh ngày 02/06/2014, được ký kết giữa Hyundai Information Technology Co., Ltd, Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ tin học HPT và Công ty LOTTE Data Communication thì Công ty Cổ phần Công nghệ cao TONGYANG được đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ cao LOTTE - HPT Việt Nam.

6.3 Đầu tư dài hạn khác	31/12/2014		01/01/2014	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
(*) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	119,521	1,434,460,000	119,521	1,434,460,000
CTCP Dịch vụ Phú Nhuận	50,000	1,450,000,000	50,000	1,450,000,000
<b>Cộng</b>	<b>169,521</b>	<b>2,884,460,000</b>	<b>169,521</b>	<b>2,884,460,000</b>

(\*) Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, giá thị trường của khoản chứng khoán đầu tư dài hạn cao hơn giá gốc và khoản đầu tư tài chính dài hạn không bị giảm sút giá trị do kết quả hoạt động và lợi nhuận lũy kế của Công ty được đầu tư đều có lãi, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

7. Tài sản dài hạn khác	31/12/2014	01/01/2014
7.1 Chi phí trả trước dài hạn	2,819,701,290	5,277,795,068
CP Đào tạo nghiên cứu khoa học kỹ thuật	216,266,811	1,190,000,646
Chi phí sửa chữa văn phòng công ty	45,144,128	7,544,000
Chi phí đầu tư sửa chữa văn phòng	2,090,843,429	2,787,791,240
Chi phí công cụ, dụng cụ	467,446,922	1,292,459,182
<b>Cộng</b>	<b>2,819,701,290</b>	<b>5,277,795,068</b>

7.2 Tài sản dài hạn khác	31/12/2014	01/01/2014
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu	138,615,790	6,277,540
Ký quỹ khác	904,749,258	904,749,258
<b>Cộng</b>	<b>1,043,365,048</b>	<b>911,026,798</b>

8. Nợ ngắn hạn	31/12/2014	01/01/2014
8.1 Vay và nợ ngắn hạn		
(*) Vay ngắn hạn Ngân hàng	186,259,130,587	178,050,551,303
Nợ dài hạn đến hạn trả	172,000,000	-
<b>Cộng</b>	<b>186,431,130,587</b>	<b>178,050,551,303</b>

(*) Chi tiết các khoản nợ vay Ngân hàng	Số dư nợ vay cuối năm	Số dư nợ vay đầu năm
(a) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Sài Gòn	78,019,196,647	51,335,977,097
(b) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Phú Nhuận	97,807,913,564	89,787,406,871
(c) Ngân hàng TMHH Một thành viên HSBC	1,607,840,000	14,536,561,076
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Chợ Lớn	-	22,390,606,259
(d) Ngân hàng TMCP Việt Á	8,824,180,376	-
<b>Cộng</b>	<b>186,259,130,587</b>	<b>178,050,551,303</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - CN Sài Gòn theo hợp đồng số 0091/HĐTD-VIB625/14, ngày 20/05/2014. Hạn mức vay: 200 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay: Thời hạn vay: tối đa 12 tháng. Tài sản đảm bảo: thế chấp bằng tài sản đảm bảo của bên thứ ba và tín chấp quản lý nguồn thu của Công ty. Giá trị tài sản đảm bảo: 30.000 USD và 4.951.000.000 VNĐ.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Phú Nhuận theo hợp đồng số 01/2014/999250/HĐTD, ngày 20/06/2014. Hạn mức vay: 120 tỷ đồng. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn vay: 12 tháng. Tài sản đảm bảo: thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

(c) Khoản vay Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC theo hợp đồng số VNM CDT 090381, ngày 15/09/2014. Số tiền vay: 1.950.000,00 USD. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay: 06 tháng. Lãi suất vay: theo kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo: thế chấp khoản phải thu và hàng hóa. Trị giá tài sản đảm bảo: 4.500.000,00 USD.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Á theo hợp đồng số 020-75/14/VAB/HĐNHDN, ngày 12/12/2014. Số tiền vay: 12 tỷ đồng. Mục đích sử dụng tiền vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay: 05 tháng. Lãi suất vay: tối đa 10,5% điều chỉnh 03 tháng/ lần. Tài sản đảm bảo: khoản phải thu hình thành trong tương lai từ hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết giữa VAB và Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ tin học HPT, trị giá 23.192.317.500 VNĐ.

8.2 Phải trả người bán	31/12/2014	01/01/2014
Phải trả thương mại - bên thứ ba	156,266,316,784	143,858,759,398
<b>Cộng</b>	<b>156,266,316,784</b>	<b>143,858,759,398</b>

8.3 Người mua trả tiền trước	31/12/2014	01/01/2014
Người mua trả trước - bên thứ ba	6,745,226,368	5,932,498,491
<b>Cộng</b>	<b>6,745,226,368</b>	<b>5,932,498,491</b>

8.4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2014	01/01/2014
Thuế xuất, nhập khẩu	127,476	426,308
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	6,137,506,272	8,246,462,275
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,777,687,349	1,363,701,750
Thuế thu nhập cá nhân	106,325,175	105,280,947
Thuế nhà thầu	1,666,580,284	1,549,164,365
<b>Cộng</b>	<b>9,688,226,556</b>	<b>11,265,035,645</b>

8.5 Chi phí phải trả	31/12/2014	01/01/2014
Chi phí phải trả bảo hành	934,910,579	1,563,022,863
Chi phí phải trả triển khai các dự án	15,997,342,197	9,699,900,000
<b>Cộng</b>	<b>16,932,252,776</b>	<b>11,262,922,863</b>

8.6 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31/12/2014	01/01/2014
Quỹ khen thưởng	(121,804,084)	(134,127,040)
Quỹ phúc lợi	(504,165,423)	(259,576,220)
<b>Cộng</b>	<b>(625,969,507)</b>	<b>(393,703,260)</b>

\* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ khen thưởng: Thưởng cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

Quỹ phúc lợi: Chi cho các hoạt động phúc lợi trong công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 9. Nợ dài hạn

	31/12/2014	01/01/2014
9.3 Vay và nợ dài hạn		
Vay dài hạn	348,000,000	-
(*) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	348,000,000	-
<b>Cộng</b>	<b>348,000,000</b>	<b>-</b>

(\*) "Khoản vay trung hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo hợp đồng số 0204/HĐTĐ2-VIB625/14, ngày 10/11/2014. Số tiền vay: 520.000.000 VNĐ. Thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất vay: 9,5%/năm điều chỉnh 03 tháng/ lần. Mục đích vay: tái tài trợ tiền mua ô tô. Biện pháp bảo đảm tiền vay: thế chấp xe ô tô. Giá trị tài sản đảm bảo: 695.000.000 VNĐ.

### 10. Vốn chủ sở hữu

a). Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	31/12/2014	01/01/2014
Ông Ngô Vi Đồng	12.75%	8,753,740,000	8,753,740,000
Ông Đinh Hà Duy Linh	4.75%	3,254,490,000	3,254,490,000
Bà Đinh Hà Duy Trinh	4.85%	3,332,330,000	3,332,330,000
Cổ phiếu quỹ	3.14%	2,155,280,020	2,155,280,020
Vốn góp của các cổ đông khác	74.51%	51,146,169,980	51,146,169,980
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>68,642,010,000</b>	<b>68,642,010,000</b>

Số lượng cổ phiếu quỹ: 155.660 cổ phiếu

### b). Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu {Xem Thuyết minh trang số 31}

c). Các giao dịch về vốn với các CSH và phân phối cổ tức, LN	Năm 2014	Năm 2013
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	68,642,010,000	68,642,010,000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	68,642,010,000	68,642,010,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	6,708,541,002	6,418,822,700

e). Cổ phiếu	31/12/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6,864,201	6,864,201
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	6,864,201	6,864,201
Cổ phiếu phổ thông	6,864,201	6,864,201
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	155,660	155,660
Cổ phiếu phổ thông	155,660	155,660
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6,708,541	6,708,541
Cổ phiếu phổ thông	6,708,541	6,708,541
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu		
f). Các quỹ của DN	<b>31/12/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
Quỹ đầu tư phát triển	753,240,000	753,240,000
Quỹ dự phòng tài chính	3,407,969,502	3,196,028,411
<b>Cộng</b>	<b>4,161,209,502</b>	<b>3,949,268,411</b>

\* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào xử lý khi doanh nghiệp gặp rủi ro về kinh doanh hoặc thua lỗ kéo dài.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2014	Năm 2013
Tổng Doanh Thu	792,242,289,088	830,378,045,294
+ Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	792,242,289,088	830,378,045,294
Các khoản giảm trừ doanh thu	14,025,000	428,136,365
+ Giảm giá hàng bán	14,025,000	-
+ Hàng bán bị trả lại	-	428,136,365
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>792,228,264,088</b>	<b>829,949,908,929</b>
2. Giá vốn hàng bán	Năm 2014	Năm 2013
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	700,925,013,282	724,793,486,987
<b>Tổng Cộng</b>	<b>700,925,013,282</b>	<b>724,793,486,987</b>
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2014	Năm 2013
Lãi tiền gửi ngân hàng	135,181,873	108,422,945
Cổ tức, lợi nhuận được chia	259,507,853	317,748,800
Lãi do chênh lệch tỷ giá	20,671,762	950,275,146
Doanh thu khác	199,967,337	-
<b>Tổng Cộng</b>	<b>615,328,825</b>	<b>1,376,446,891</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2014	Năm 2013
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi tiền vay	13,104,996,619	16,600,071,612
Lỗ chênh lệch tỷ giá	311,145,911	1,481,284,103
Chi phí tài chính khác	6,351,984	-
<b>Tổng Cộng</b>	<b>13,422,494,514</b>	<b>18,081,355,715</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	38,813,340,028	39,982,564,976
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1,697,412,539	1,420,033,142
Chi phí khấu hao TSCĐ	538,212,890	987,123,505
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,877,218,327	11,505,087,138
Chi phí bằng tiền khác	1,356,051,736	844,881,233
<b>Tổng Cộng</b>	<b>53,282,235,520</b>	<b>54,739,689,994</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	9,900,912,119	15,024,717,150
Chi phí đồ dùng văn phòng	453,921,908	559,819,869
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,311,513,891	1,588,932,275
Thuế, phí và lệ phí	3,667,763,285	5,206,577,110
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,066,968,292	5,600,568,640
Chi phí khác bằng tiền	1,721,857,469	2,110,006,962
<b>Tổng Cộng</b>	<b>22,122,936,964</b>	<b>30,090,622,006</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Thu từ thanh lý TSCĐ	100,000,000	118,181,818
Thu từ khoản thưởng, bồi thường	9,464,930,179	9,366,501,907
Thu khác	150,592,400	221,257,736
<b>Tổng Cộng</b>	<b>9,715,522,579</b>	<b>9,705,941,461</b>
<b>8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành.	2,753,785,124	3,025,052,000
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>12,761,241,192</b>	<b>12,415,205,041</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng chi phí không hợp lý	15,471,770	2,751,760
- Các khoản điều chỉnh giảm cổ tức được chia	259,507,853	317,748,800
<b>Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế</b>	<b>12,517,205,109</b>	<b>12,100,208,001</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>2,753,785,124</b>	<b>3,025,052,000</b>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay.	-	-
<b>- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>2,753,785,124</b>	<b>3,025,052,000</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Năm 2014	Năm 2013
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10,007,456,068	9,390,153,041
Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	10,007,456,068	9,390,153,041
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6,708,541	6,708,541
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1,492</b>	<b>1,400</b>
<b>10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>		
Chi phí nhân công	48,714,252,147	55,007,282,126
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,849,726,781	2,576,055,780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15,944,186,619	17,105,655,778
Chi phí khác bằng tiền	3,077,909,205	2,954,888,195
<b>Tổng Cộng</b>	<b>69,586,074,752</b>	<b>77,643,881,879</b>

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

- Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua thuê tài chính: không phát sinh
- Mua và thanh lý Công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác trong kỳ báo cáo: không phát sinh
- Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà doanh nghiệp phải thực hiện: không phát sinh.

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

#### 2. Thông tin về các bên liên quan

##### 2.1 Các khoản giao dịch số dư trọng yếu với các tổ chức có liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư cuối năm phải thu/(phải trả)
Công ty CP Công nghệ cao LOTTE - HPT	Công ty liên kết	Phí dịch vụ	217,324,800	108,662,400

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 2.2 Các khoản chi trả cho HĐQT và Ban TGD

Lương và thưởng

Năm 2014	Năm 2013
3,273,277,000	3,739,278,136

**Cộng**

<b>3,273,277,000</b>	<b>3,739,278,136</b>
----------------------	----------------------

### 3. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ tích hợp hệ thống. Các chi nhánh của Công ty đều hạch toán phụ thuộc và không kinh doanh hàng hóa dịch vụ khác. Hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung tại TP. HCM và các tỉnh, thành khác trong cả nước. Do đó không phát sinh sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và các bộ phận theo khu vực địa lý.

Vì vậy, công ty không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận.

### 4. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

#### 5. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản

Ban Tổng Giám đốc xem xét và áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

#### 5.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013

#### a). Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền gửi, vay và nợ của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### Độ nhạy đối với lãi suất

Độ nhạy của các khoản tiền gửi, vay và nợ của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các tiền gửi, vay và nợ với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	Tăng/giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
VNĐ	-200	(545,354,409)
VNĐ	200	545,354,409
<b>Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>		
VNĐ	-100	58,281,435
VNĐ	100	(58,281,435)

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn không đáng kể so với các kỳ trước.

#### b). Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ

#### Độ nhạy đối với ngoại tệ

Độ nhạy của các khoản vay và nợ, tiền gửi của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của ngoại tệ được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Công ty (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Công ty là không đáng kể.

	Thay đổi tỷ giá USD	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Năm 2014	-1%	(890,546,481)
	1%	890,546,481
Năm 2013	-1%	303,941,073
	-1%	(303,941,073)

#### c). Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 1.649.389.800 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 1.936.240.200 VNĐ). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 164.938.980 VNĐ. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng 10% lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 164.938.980 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 5.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

*Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán thường xuyên theo dõi chặt chẽ nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

*Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

### 5.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

ngày 31 tháng 12 năm 2014	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Các khoản vay và nợ	186,431,130,587	348,000,000	-	<b>186,779,130,587</b>
Phải trả người bán	156,266,316,784	-	-	<b>156,266,316,784</b>
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và chi phí phải trả	17,105,464,901	-	-	<b>17,105,464,901</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>359,802,912,272</b>	<b>348,000,000</b>	<b>-</b>	<b>360,150,912,272</b>
ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Các khoản vay và nợ	178,050,551,303	-	-	<b>178,050,551,303</b>
Phải trả người bán	143,858,759,398	-	-	<b>143,858,759,398</b>
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và chi phí phải trả	11,516,815,085	-	-	<b>11,516,815,085</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>333,426,125,786</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>333,426,125,786</b>

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

### 6. Tài sản đảm bảo

Công ty đã sử dụng tài sản của bên thứ ba, quyền đòi nợ, phương tiện vận tải làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số V.8 - Thuyết minh vay ngắn hạn và vay dài hạn).

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### 7. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính {Xem Thuyết minh trang số 32}

TP. HCM, ngày 31 tháng 01 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÙNG QUỐC BẢO

KÊ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐINH HÀ DUY LINH

8. Vốn chủ sở hữu

b). Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>68,642,010,000</b>	<b>139,500,000</b>	<b>(2,155,280,020)</b>	<b>753,240,000</b>	<b>3,050,901,219</b>	<b>15,897,126,913</b>	<b>86,327,498,112</b>
Lãi trong năm 2013	-	-	-	-	-	9,390,153,041	9,390,153,041
Trích lập các quỹ năm 2013	-	-	-	-	287,888,020	(287,888,020)	-
Trả cổ tức năm 2013	-	-	-	-	-	(6,418,822,700)	(6,418,822,700)
Trích quỹ KTPL năm 2013	-	-	-	-	(142,760,828)	(1,151,552,081)	(1,151,552,081)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(289,718,300)	(432,479,128)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>68,642,010,000</b>	<b>139,500,000</b>	<b>(2,155,280,020)</b>	<b>753,240,000</b>	<b>3,196,028,411</b>	<b>17,139,298,853</b>	<b>87,714,797,244</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>68,642,010,000</b>	<b>139,500,000</b>	<b>(2,155,280,020)</b>	<b>753,240,000</b>	<b>3,196,028,411</b>	<b>17,139,298,853</b>	<b>87,714,797,244</b>
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	10,007,456,068	10,007,456,068
Trả cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(6,708,541,002)	(6,708,541,002)
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	-	-	469,507,652	(469,507,652)	-
Trích quỹ KTPL năm nay	-	-	-	-	-	(1,878,030,608)	(1,878,030,608)
Giảm khác	-	-	-	-	(257,566,561)	-	(257,566,561)

**Số dư cuối năm nay 68,642,010,000 139,500,000 (2,155,280,020) 753,240,000 3,407,969,502 18,090,675,659 88,878,115,141**

9. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2014	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2013
<b>Tài sản tài chính</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2,884,460,000	-	2,884,460,000	2,884,460,000
- Phải thu khách hàng	318,976,130,314	-	290,444,148,345	318,976,130,314
- Tiền và các khoản tương đương tiền	68,442,502,418	-	37,153,833,986	68,442,502,418
<b>Tổng cộng</b>	<b>390,303,092,732</b>	<b>-</b>	<b>330,482,442,331</b>	<b>390,303,092,732</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
- Vay và nợ	186,779,130,587	-	178,050,551,303	186,779,130,587
- Phải trả người bán	156,266,316,784	-	143,858,759,398	156,266,316,784
- Phải trả khác và chi phí phải trả	17,105,464,901	-	11,516,815,085	17,105,464,901
<b>Tổng cộng</b>	<b>360,150,912,272</b>	<b>-</b>	<b>333,426,125,786</b>	<b>360,150,912,272</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá trị thị trường.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán chưa niêm yết nhưng có giao dịch thường xuyên thì giá trị hợp lý được xác định là giá bình quân cung cấp bởi ba công ty chứng khoán độc lập tại ngày kết thúc năm tài chính.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) của công ty năm 2014 gồm 7 thành viên, trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập.

Thành phần và cơ cấu của HĐQT như sau:

Stt	Tên thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần(*)
01	Ông Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	875.374 cp (12.75%)
02	Bà Đinh Hà Duy Trinh	Phó CT HĐQT	333.233 cp (4.85%)
03	Bà Hàn Nguyệt Thu Hương	Thành viên HĐQT	336.058 cp (4.90%)
04	Ông Đinh Hà Duy Linh	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc	325.449 cp (4.74%)
05	Ông Nguyễn Quyền	Thành viên HĐQT	154.239 cp (2.25%)
06	Ông Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT độc lập	426.127 cp (6.21%)
07	Ông Trần Anh Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	Sở hữu cá nhân: 50.748 cp (0.74%) Đại diện công ty CP Đầu tư phân phối Satico: 540.417 cp (7.87%)

(\*) Theo danh sách cổ đông chốt ngày 24/3/2015.

Hội đồng Quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, định hướng chiến lược hoạt động chung của công ty.

Hội đồng Quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả hoạt động, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình kinh tế chung và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực thi chiến lược, mục tiêu nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị dựa trên sự thống nhất của tất cả các thành viên HĐQT.

Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 3 cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp đột xuất. Nội dung các cuộc họp HĐQT như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
22/1/2014	7/7 Và 01 TV Ban kiểm soát	<p>Chủ tịch HĐQT chia sẻ tình hình hoạt động chung của công ty năm 2013. Một số nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Năm 2013 là một năm tiếp tục khó khăn. Các đơn vị, trung tâm đã rất nỗ lực nhưng chưa đạt mục tiêu như kỳ vọng.</li> <li>HPT tiếp tục nằm trong Top công ty CNTT hàng đầu. Được UBND TP HCM đánh giá cao về công tác hỗ trợ cho TP HCM các hoạt động về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông tin</li> <li>Công tác chuẩn bị việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2014</li> <li>Một số công tác chuẩn bị cho sự kiện kỷ niệm 20 năm thành lập công ty</li> </ul> <p>Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013 và kế hoạch năm 2014. Kế hoạch 2014 gồm 1 số nội dung chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Chiến lược năm 2014: <ul style="list-style-type: none"> <li>» Tiếp tục phát triển nhân sự chủ chốt</li> <li>» Thống nhất hệ thống dịch vụ của HPT</li> <li>» Tiếp tục việc tái cấu trúc</li> <li>» Mở rộng kinh doanh Quốc tế</li> </ul> </li> <li>Mục tiêu chung: <p><b>Tài chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Doanh thu: 850 tỷ đồng, lãi ròng 15 tỷ đồng</li> <li>» Lãi ròng tăng trưởng 25%-30%</li> <li>» Giảm chi phí hoạt động 5%-10%</li> </ul> </li> </ul>

		<p><b>Khách hàng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Tăng trưởng số khách hàng có doanh số trên 500K USD/năm: 15-20 khách hàng Doanh nghiệp lớn tại TP.HCM</li> </ul> <p><b>Quy trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Quy trình dịch vụ thống nhất</li> <li>» Chấn chỉnh ứng dụng CRM</li> </ul> <p><b>Nguồn lực:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Phát triển dự án cao cấp:</li> <li>» Tăng tỷ lệ cán bộ kinh doanh (15%) – đào tạo nâng cao năng lực cho CB kinh doanh</li> <li>» Đánh giá và cải tiến các chỉ số nguồn lực của Công ty</li> <li>» Phát triển chuyên gia các hướng là thế mạnh từng đơn vị</li> <li>» Tái cấu trúc mảng phát triển phần mềm</li> </ul> <p><b>Đối tác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Phát triển 5 đối tác phần mềm</li> <li>» Đánh giá hiệu quả hợp tác với các đối tác để phục vụ cho chiến lược kinh doanh</li> </ul> <p><b>Các xu thế có thể tác động đến hoạt động HPT</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>» Cloud, Phần mềm nghiệp vụ, Mobility (BYOD), IoT, PPP – Cho thuê, Nhu cầu đầu tư IT không phát sinh từ bộ phận IT</li> </ul> <p>Phó CT HĐQT báo cáo tình hình tài chính công ty năm 2013.</p> <p>HĐQT thảo luận, đóng góp ý kiến và thống nhất thông qua các báo cáo.</p> <p>HĐQT thống nhất trình cổ đông mức cổ tức 2013 là 10% bằng tiền mặt và chi trả vào tháng 5/2014.</p> <p>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT</p>
--	--	---

		<p>Xem xét, đánh giá tình hình hoạt động trong Quý 1/2014</p> <p>HPT nhận chứng chỉ ISO/IEC 27001:2005</p> <p>Thông qua một số công tác như: Tái cấu trúc nguồn lực; Xây dựng hệ thống quản lý và chế độ đãi ngộ cho khối kinh doanh, kỹ thuật; Đẩy mạnh công tác truyền thông hướng đến kỷ niệm 20 năm thành lập công ty</p> <p>Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014</p> <p>Thông qua chương trình và các vấn đề trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 phê duyệt</p> <p>Thông qua kế hoạch đầu tư vào khu CNC TP HCM giai đoạn 1</p> <p>Thông qua thù lao của HĐQT căn cứ mức thù lao đã được Đại hội cổ đông phê duyệt</p> <p>Thông qua chương trình đi nghiên cứu tìm hiểu thị trường nước ngoài của HĐQT</p> <p>Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT</p>
15/4/2014		
17/7/2014		<p>Thông qua báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2014 và kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2014</p> <p>Thông qua kế hoạch chuẩn bị thành lập 02 trung tâm mới: Trung tâm trừ bì GP &amp; DV Điện toán đám mây (HCS) và Trung tâm trừ bì Giải pháp dịch vụ phần mềm (HAS) theo đề xuất của Ban điều hành</p>
		<p>Chính thức phát động chương trình kỷ niệm 20 năm thành lập HPT với những mục tiêu cụ thể: sách ảnh, sách viết, công trình, các hoạt động truyền thông, phong trào thi đua...</p> <p>Các công tác khác thuộc thẩm quyền của HĐQT</p>
Các cuộc họp đột xuất vào các ngày		<p>Thảo luận, có ý kiến góp ý và thông qua bản thiết kế sơ bộ giai đoạn 1 dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao (CNC) TP. HCM</p> <p>Động thổ dự án đầu tư tại Khu CNC TP</p> <p>Liên quan đến giao dịch tín dụng tại các ngân hàng</p> <p>Đề nghị nhận khen thưởng Đơn vị có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công nghệ Thông tin Việt Nam của Bộ Thông tin – Truyền thông cho tập thể Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT</p> <p>Đề nghị nhận khen thưởng Cờ truyền thống và bằng khen của UBND TP.HCM cho tập thể Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT</p>

## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

### Quá trình thay đổi vốn điều lệ của HPT đến 31/12/2014

Stt	Ngày	Vốn điều lệ (Đồng)	Giấy CNĐKDN	Loại hình hoạt động
1	19/01/1995	400.000.000	045008	Công ty TNHH
2	23/01/1998	1.000.000.000	045008	Công ty TNHH
3	25/04/2001	4.000.000.000	045008	Công ty TNHH
4	11/05/2004	10.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
5	18/10/2005	15.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
6	09/08/2006	20.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
7	29/03/2007	36.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
8	18/11/2009	38.476.550.000	0301447426	Công ty Cổ phần
9	02/03/2010	59.892.990.000	0301447426	Công ty Cổ phần
10	02/11/2012	68.642.010.000	0301447426	Công ty Cổ phần
11	Đến nay	68.642.010.000	0301447426	Công ty Cổ phần

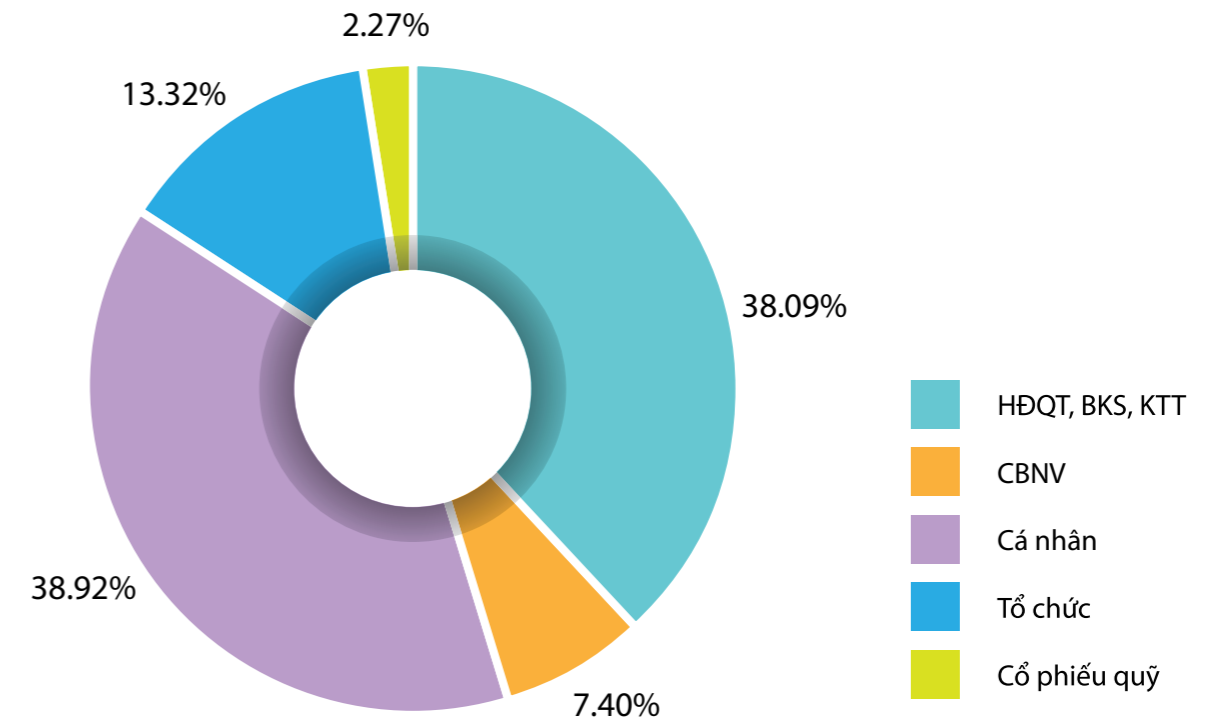
### Tình hình vốn cổ phần năm 2014

Trong năm 2014, tình hình vốn cổ phần của công ty HPT không thay đổi so với năm 2013.

Đến ngày 31/12/2014, công ty HPT có 6.864.201 cổ phiếu. Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu, tương đương 68.642.010.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ sáu trăm bốn mươi hai triệu mười nghìn đồng). Trong đó có 6.708.541 cổ phiếu đang lưu hành và 155.660 cổ phiếu quỹ.

### Cơ cấu cổ đông đến ngày 24/03/2015

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng	Tổng vốn (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS, KTT	11	26.146.700.000	38,09%
2	CBNV công ty HPT	60	5.077.810.000	7,40%
3	Tổ chức	7	9.141.680.000	13,32%
4	Cá nhân	377	26.719.220.000	38,92%
5	Cổ phiếu quỹ		1.556.600.000	2,27%
	Tổng cộng	455	68.642.010.000	100,00%



- Số lượng cổ đông tăng 1% (3 cổ đông) so với năm 2013
- Trong cơ cấu cổ đông, tỷ lệ sở hữu của CBNV công ty HPT giảm 0,33 điểm phần trăm so với năm 2013.
- Năm 2014, công ty HPT không giao dịch cổ phiếu Quỹ và chứng khoán khác.

### Tình hình chi trả cổ tức

Công ty HPT có một quá trình chi trả cổ tức ổn định, mức cổ tức trung bình hàng năm từ 10-25%.

Tuy nhiên năm 2014 là một năm tiếp tục khó khăn của HPT. Mặc dù với sự nỗ lực cao nhất của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV, nhưng HPT chỉ đạt được doanh số 792.2 tỷ đồng (93% chỉ tiêu theo kế hoạch) và lãi ròng 12.76 tỷ đồng (85% chỉ tiêu theo kế hoạch). Để đảm bảo tiếp tục duy trì mức cổ tức ổn định nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, Hội đồng Quản trị công ty quyết định mức chi trả cổ tức năm 2014 là 8% bằng tiền mặt. Kế hoạch chi trả cổ tức này sẽ được trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

Thu nhập trên mỗi cổ phần:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Năm 2012
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (VNĐ)	1.492	1.400	951

## Thông tin các cổ đông lớn đến ngày 24/03/2015

Stt	Tên cổ đông	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	875.374	12,75%
02	Công ty CP Đầu Tư Phân Phối SATICO	Tổ chức	540.417	7,87%
03	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT	426.127	6,21%

## Tình hình giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM

### Đánh giá chung:

- Cổ phiếu HPT chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 17/06/2010 với giá khởi điểm là 18.000 đ/cổ phiếu.
- Tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014, số lượng cổ phiếu HPT đã được giao dịch trên UPCOM là 79.835 CP. Năm 2014 là một năm tiếp theo khởi sắc của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên tình hình giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM vẫn chưa thay đổi nhiều.
- Tuy nhiên số lượng cổ đông của HPT vẫn ổn định hàng năm, dao động khoảng 400-450 cổ đông. Các nhà đầu tư vẫn quan tâm sâu sắc, đầu tư lâu dài và đồng hành cùng công ty HPT.
- Ngoài ra có thể nhận thấy tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng vẫn ổn định, không thay đổi qua các năm.
- Đến ngày 24/03/2015, số lượng cổ phiếu HPT được Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài nắm giữ là 148.350 CP, chiếm tỷ lệ 2.16% vốn điều lệ.

### Tình hình giao dịch của cổ đông nội bộ

- Đến ngày 24/03/2015, có phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ là: 1,150 CP

## Hoạt động của Ban cổ đông

**Trong năm 2014, Ban cổ đông đã triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị như sau:**

- Kịp thời cập nhật các ý kiến của cổ đông và phản hồi cho cổ đông các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của công ty, về cổ tức, về việc lưu ký chứng khoán,...
- Cập nhật thông tin cổ đông tại Trung tâm lưu ký theo yêu cầu của cổ đông.
- Lên kế hoạch và triển khai công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014
- Tiến hành các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%
- Thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo Qui định.

### Các hoạt động với cổ đông và nhà đầu tư:

Minh bạch, công khai và thường xuyên cập nhật thông tin đến cổ đông luôn được Lãnh đạo công ty HPT quan tâm, chú trọng. Công ty HPT luôn duy trì các kênh thông tin chính thức đến các cổ đông, nhà đầu tư như sau:

- Kênh thông tin thông qua Website của công ty [www.hpt.vn](http://www.hpt.vn) về các thông tin như Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính, thông cáo báo chí, hồ sơ công bố thông tin theo qui định.
- Lãnh đạo công ty HPT luôn lắng nghe và trao đổi các ý kiến của các cổ đông thông qua các buổi gặp gỡ trực tiếp như Đại hội cổ đông, email, Roadshow, qua điện thoại. Ban lãnh đạo đã tiếp nhận ý kiến đóng góp và phản hồi đầy đủ và kịp thời các ý kiến của cổ đông.





## HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ý thức được trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng, HPT luôn tích cực đóng góp sức mình cùng xã hội xây dựng cuộc sống cộng đồng tốt đẹp hơn bằng những hoạt động thiện nguyện đầy ý nghĩa.

### Duy trì thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng:

- Quyên góp cho chương trình hướng về biển Đông, ủng hộ ngư dân vùng đảo Hoàng Sa – Trường Sa
- Thăm và trao quà cho Trung tâm Nuôi trẻ mồ côi – nhiễm chất độc Dioxin thành phố Cần Thơ
- Tiếp tục thực hiện chương trình Thắp sáng bản em dành cho đồng bào vùng cao tại xã Sứ Pán, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai
- Phối hợp cùng Hội chữ thập đỏ Quận 7 tổ chức và tham gia chương trình hiến máu nhân đạo "Giọt hồng yêu thương" lần 4



### TÀI TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

- Cuộc thi "Sinh viên với An toàn thông tin" do VNISA tổ chức
- Giải thưởng Tài năng Lương Văn Can và hướng nghiệp các sinh viên đạt giải (CLB Doanh nhân Sài Gòn tổ chức)

## VĂN HÓA CÔNG TY – NIỀM TỰ HÀO CỦA HPT

Công ty HPT luôn tự hào với nét văn hóa nhân bản và hài hòa của mình. Đó là những giá trị tồn tại bền vững của một doanh nghiệp mà HPT luôn hướng tới. Con người HPT sống trong một môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn minh, gắn kết với nhau không chỉ bằng vật chất mà còn bởi một đời sống tinh thần phong phú và bản sắc văn hóa rất riêng.

Bản sắc văn hóa ấy được thể hiện qua các hoạt động, lễ hội truyền thống, các ấn phẩm thiết kế mang giá trị thương hiệu HPT

### NHỮNG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG:

**Kỷ niệm ngày thành lập Công ty HPT 13/01:** Chương trình Hòa nhạc HPT 2015 chào mừng 20 năm thành lập Công ty ấn tượng, đặc sắc, tạo động lực cho tập thể HPT tiếp tục phát triển mạnh mẽ

**Ngày hội Gia đình HPT tại TP.HCM và Hà Nội:** Kết nối tập thể Ban lãnh đạo, CBNV cùng thành viên gia đình



CBNV Công ty, cựu CBNV Công ty trong không khí ấm áp. Qua đó, Công ty cũng tri ân những thành viên BLĐ và CBNV, tri ân gia đình của thành viên HPT cùng cựu CBNV HPT vì sự ủng hộ và đóng góp cho sự thành công của HPT.

**Chân dung Phụ nữ HPT:** cuộc thi ảnh đẹp, nấu ăn, biểu diễn thời trang... nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 thể hiện sự trân trọng và quý mến của phái mạnh dành cho phái đẹp HPT.

**Giải thi đấu bóng đá HPT Mở rộng:** được tổ chức dành cho các cầu thủ mang màu áo HPT và các đội tuyển là khách hàng, đối tác của công ty.

**Tổ chức các câu lạc bộ văn hóa:** Ban biên tập báo, CLB Kinh doanh, CLB Tiếng Anh...

**Tổ chức Các chương trình nội bộ** như hội cờ HPT, chương trình nghỉ hè “UniHPT – Sức mạnh hợp nhất”, các chương trình teambuilding nối kết tinh thần của các thành viên công ty, chương trình Trò chuyện cuối tuần – nơi CBNV gặp gỡ, giao lưu và chia sẻ những chủ đề bổ ích.



### CÁC ẤN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU HPT:

**Bản tin nhanh:** Bản tin nội bộ HPT năm 2014 tăng 50% số lượng thông tin và được cập nhật liên tục, chia sẻ những thông tin “hot”, kịp thời đến Cán bộ nhân viên công ty.

**Chương trình Âm nhạc VOH:** một chương trình âm nhạc theo yêu cầu, kết nối yêu thương và tình cảm của con người HPT.

**Bản tin nội bộ “Hotnews”:** Một ấn phẩm nội bộ được thực hiện hàng quý tập hợp đầy đủ các thông tin hoạt động của HPT, nơi chia sẻ tri thức, tâm tư, tình cảm và thể hiện tài năng sáng tác văn chương của con người HPT.

**Các ấn phẩm đặc biệt:** Công ty HPT thường xuyên xuất bản các ấn phẩm đặc biệt sách viết, sách ảnh... để đánh dấu những mốc phát triển của mình.

**Giải thưởng “Con trâu” và cá nhân tiêu biểu của năm** được vinh danh hàng năm dành cho các cá nhân và các tập thể có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển của HPT.

